

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 483 – Chúa nhật 09.06.2024

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

**Chỉ những người bùng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.
THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

MỤC LỤC

| | |
|---|--|
| Tin Mừng Luca chương 19-24: Tác vụ giảng dạy tại Giêrusalem – Thương Khó - Phục Sinh... BBT CGVN | |
| ĐỜI SẼ ĐẸP HƠN | Lm Minh Anh, TGP Huế |
| THEO Ý CHÚA | Lm. Giuse Trần Việt Hùng. |
| LỬA MẾN: NGỌN LỬA NUNG NẤU LÒNG SÙNG KÍNH THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU..... | Francis Assisi Lê Đình Bằng |
| Mẹ Maria và Bí Tích Thánh Thể | Phêrô Phạm Văn Trung, chuyển ngữ: |
| ABRAHAM, XUẤT HÀNH CÓ THẬT HAY KHÔNG? | Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Gs Kinh Thánh HVCG |
| TÌNH TRẠNG GIỚI TRẺ VIỆT NAM TỰ TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ PHÒNG | Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt |
| HÌNH THỂ & CHUẨN NHẬN THÁNH CA | Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu |
| 50 NĂM - 25 NĂM KHẮN DÒNG, NHỮNG CHẶNG DỪNG CHÂN QUAN TRỌNG TRONG ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN | Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS |
| VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TRÁNH THÓI KIÊU CĂNG TỰ MÃN | Lm Đan Vinh, HHTM |
| Tình trạng tan vỡ ấy của Giáo Hội phải chăng đang trên đường giảm thiểu, hoặc ít ra là cũng có khuynh hướng giảm bớt dần? | Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp |
| GIỌT NƯỚC MẮT TẠ ƠN | Nhạc Sĩ Văn Duy Tùng giới thiệu |

Tin Mừng Luca chương 19-24: Tác vụ giảng dạy tại Giêrusalem – Thương Khó - Phục Sinh

HIỆP HÀNH TẠ ƠN

hướng đến 500 Năm

TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam



**Tin Mừng
theo
Thánh Luca
(tiếp theo)**

VI. Tác vụ giảng dạy tại Giêrusalem (19:28–21:38)

Tiến vào Giêrusalem.

²⁸Nói thế rồi, Chúa Giêsu tiếp tục hành trình lên Giêrusalem. ²⁹Khi Ngài đến gần Bétphagê và Bêtania, gần núi Ôliu, Ngài sai hai môn đệ ³⁰và nói: “Các con hãy đến ngôi làng phía trước mặt, khi vào các con sẽ thấy một con lừa con chưa ai cưỡi, đang cột ở đấy. Hãy tháo dây, dắt nó về đây. ³¹Nếu có ai hỏi: “Sao các ông lại tháo dây con lừa ra vậy?”, các con cứ trả lời: “Bởi vì Chúa đang cần”. ³²Những người được sai đi đã lên đường và thấy mọi sự y như lời Chúa Giêsu. ³³Họ đang tháo dây cột lừa con ra, mấy ông chủ của nó hỏi: “Sao các ông lại tháo dây con lừa ra vậy?”. ³⁴Họ trả lời: “Vì Chúa đang cần”. ³⁵Họ dắt con lừa về cho Chúa Giêsu, trải áo choàng của họ lên lưng lừa và đỡ Chúa Giêsu ngồi lên. ³⁶Chúa Giêsu đi tới đâu, người ta trải áo choàng của mình lên mặt đường tới đó. ³⁷Và khi Ngài đến gần triền núi Ôliu, tất cả đoàn các môn đệ vui mừng lớn tiếng ca ngợi Thiên Chúa về mọi phép lạ họ đã chứng kiến ³⁸mà rằng:

“Chúc tụng Đức Vua,
Đáng nhân Danh Chúa mà đến!
Bình an trên trời
và vinh quang trên các tầng trời”.

³⁹Trong đám đông có vài người Pharisêu nói với Chúa Giêsu rằng: “Thưa Thầy, xin Thầy quở trách các môn đệ!”. ⁴⁰Ngài trả lời và nói với họ: “Tôi bảo cho các ông biết: nếu họ mà im lặng thì sỏi đá sẽ tung hô”.

Khóc thương Giêrusalem.

⁴¹Khi Chúa Giêsu đến gần Giêrusalem, nhìn thấy thành thánh, Ngài khóc thương thành ⁴²rằng: "Phải chi hôm nay người biết được điều đem lại bình an cho người! Nhưng đến lúc này đây, điều ấy vẫn bị che khuất khỏi mắt người. ⁴³Thật thế, rồi đây sẽ đến ngày quân thù xây thành đắp lũy, vây hãm và áp đảo người tứ bề; ⁴⁴chúng sẽ tiêu diệt người, con cái người, và sẽ không để cho còn hòn đá nào trên hòn đá nào, bởi vì người không nhận ra giờ mình được thăm viếng”.

Thanh tẩy Đền Thờ.

⁴⁵Vào trong Đền Thờ, Chúa Giêsu xua đuổi những người buôn bán ra khỏi đó. ⁴⁶Ngài nói với họ: “Có lời chép rằng: “Nhà Ta là nhà cầu nguyện”. Thế mà các ông biến thành hang trộm cướp”. ⁴⁷Và hằng ngày Ngài giảng dạy trong Đền Thờ. Các tư tế và kinh sư, cũng như các thủ lãnh trong dân tìm cách để giết Ngài ⁴⁸nhưng họ không biết phải làm cách nào vì tất cả dân chúng đều say mê nghe Ngài.

Chương 20

Quyền uy của Chúa Giêsu bị chất vấn.

¹Một hôm, Chúa Giêsu đang giảng dạy cho dân chúng trong Đền Thờ và loan báo Tin Mừng thì các thượng tế và các kinh sư cùng các niên trưởng tiến lại ²và họ hỏi Ngài rằng: “Xin ông hãy cho chúng tôi biết: ông lấy quyền nào để làm những điều này, hay ai đã trao cho ông quyền ấy?”. ³Chúa Giêsu trả lời và nói với họ: “Tôi cũng vậy, Tôi muốn hỏi các ông một điều; các ông hãy cho biết: ⁴Phép rửa của Gioan bởi trời hay bởi người ta?”. ⁵Họ bàn với nhau: “Nếu chúng ta nói: “Bởi trời”, ông ấy sẽ nói: “Sao các ông không tin ông ấy?”; ⁶nếu chúng ta nói: “Bởi người ta”, dân chúng sẽ ném đá chúng ta, bởi vì mọi người đều tin Gioan là một ngôn sứ”. ⁷Và họ trả lời rằng họ không biết bởi đâu. ⁸Chúa Giêsu nói với họ: “Tôi cũng vậy, Tôi cũng không cho các ông biết Tôi dựa vào quyền nào để làm những điều đó”.

Dụ ngôn các nông dân thuê vườn nho.

⁹Và Chúa Giêsu nói cho dân chúng dụ ngôn sau: “Có người kia trồng một vườn nho, ông ta cho các nông dân thuê vườn nho ấy rồi đi xa một thời gian dài. ¹⁰Đến mùa thu hoạch, ông sai một gia nhân đến gặp các nông dân để thu phần lợi nhuận thuộc về ông; nhưng các nông dân sau khi đánh đập người ấy, đuổi anh ta về tay không. ¹¹Ông chủ sai một gia nhân khác; nhưng họ cũng đánh đập, làm nhục, và đuổi người ấy về tay không. ¹²Ông chủ sai thêm người thứ ba; thế nhưng sau khi gây trọng thương, họ quăng anh ta ra ngoài vườn nho. ¹³Ông chủ vườn nho mới nói: “Mình phải làm gì đây? Mình sẽ sai đứa con trai yêu dấu của mình đến; biết đâu chúng sẽ kiêng nể con mình chẳng”. ¹⁴Thấy cậu con trai ông chủ đến, các nông dân nói với nhau: “Đứa thừa kế kia rồi. Hãy giết nó và tài sản sẽ thuộc về chúng ta”. ¹⁵Rồi lôi cậu ta ra ngoài vườn nho, chúng giết cậu. Vậy ông chủ vườn nho sẽ làm gì với các nông dân? ¹⁶Ông sẽ đến và giết toàn bộ các nông dân ấy rồi cho những người khác thuê lại vườn nho”. Nghe vậy, họ nói với Chúa Giêsu: “Mong sao đừng xảy ra như vậy!”. ¹⁷Thế nhưng, Ngài nhìn họ và nói: “Điều đã viết này có ý nghĩa gì:

“Tảng đá những thợ xây nhà loại bỏ

đã trở nên tảng đá góc tường”?

¹⁸Tất cả những ai rơi xuống trên tảng đá này sẽ nát thân và tảng đá ấy rơi xuống trên ai thì cũng sẽ nghiền nát kẻ ấy”. ¹⁹Các kinh sư và tư tế tìm cách tra tay bắt Chúa Giêsu ngay lúc đó; nhưng họ còn ngại dân chúng; họ quá hiểu là Ngài muốn ám chỉ về họ khi giảng dụ ngôn này.

Nộp thuế cho hoàng đế.

²⁰Họ theo dõi Chúa Giêsu và sai một nhóm đóng vai người công chính, rình khi Ngài lỡ lời, hầu có thể bắt chộp Ngài để giao nộp cho thẩm quyền xét xử của tổng trấn. ²¹Họ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi

biết Thầy nói và giảng dạy cách thẳng thắn, không thiên vị ai, nhưng giảng dạy đường lối của Thiên Chúa một cách chân thật. ²²Vậy xin Thầy cho biết là có nên nộp thuế cho Cêsar hay không? ²³Chúa Giêsu nhìn thấy lòng xảo quyệt của họ nên nói với họ: ²⁴“Đưa cho Tôi xem một đồng đênari. Đồng tiền này mang hình ảnh và danh hiệu của ai đây?”. ²⁵Họ thưa: “Của Cêsar”. Ngài bảo họ: “Vậy thì hãy trả cho Cêsar cái gì của Cêsar, và trả cho Thiên Chúa điều gì thuộc Thiên Chúa”. ²⁶Họ không thể nào bắt chộp được Ngài lối lờ trước mặt dân chúng, và họ lặng đi vì ngạc nhiên trước câu trả lời của Ngài.

Thắc mắc về việc Phục Sinh.

²⁷Một nhóm người thuộc phái Sadốc, tức là phái chủ trương không có sự sống lại, tiến đến gần Chúa Giêsu ²⁸và hỏi Ngài: “Thưa Thầy, Môsê đã viết cho chúng tôi: nếu một người có một ông anh qua đời để lại một bà vợ không có con, thì người ấy phải cưới người chị dâu góa ấy để lưu truyền dòng giống cho anh mình. ²⁹Và này có bảy anh em trong một nhà: người thứ nhất cưới vợ và qua đời không con; ³⁰người thứ hai cũng vậy, ³¹người thứ ba cưới bà chị góa đó, và lần lượt cả bảy người đều như thế; tất cả họ đều qua đời mà không để lại đứa con nào. ³²Cuối cùng người đàn bà ấy cũng chết. ³³Vậy thưa Thầy, trong ngày sống lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ của ai trong số bảy anh em đó? Vì cả bảy đều đã lấy chị ta”. ³⁴Chúa Giêsu trả lời: “Con cái đời này cưới vợ lấy chồng; ³⁵thế nhưng những ai được cho là xứng đáng để hưởng phúc đời đời và sự sống lại từ cõi chết thì lúc ấy họ không cưới vợ lấy chồng nữa. ³⁶Họ không thể chết nữa mà đã trở nên như các thiên thần, họ là con cái của Thiên Chúa và của sự sống lại. ³⁷Còn về vấn đề người chết sống lại, Môsê đã tỏ cho thấy khi tường thuật về bụi gai bốc cháy, khi ông tuyên xưng: “Chúa là Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacóp”. ³⁸Ngài không là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là của người sống. Thật vậy, với Ngài tất cả đều đang sống”. ³⁹Nghe vậy có mấy kinh sư lên tiếng đáp lại: “Thưa Thầy, Thầy nói quá đúng”. ⁴⁰Và họ không dám chất vấn Ngài điều gì nữa.

Thắc mắc về con vua Đavít.

⁴¹Chúa Giêsu hỏi lại họ: “Làm sao người ta lại nói Đấng Kitô là con vua Đavít? ⁴²Trong khi nơi Thánh Vịnh, chính Đavít đã từng ca tụng:

“Chúa là Thiên Chúa đã nói với Chúa tôi rằng:

“Con hãy ngồi bên hữu Ta,

⁴³cho đến khi Ta đặt mọi quân thù

làm bệ dưới chân con”.

⁴⁴Vậy nếu Đavít đã gọi Ngài là Chúa của ông, thì làm sao Ngài lại có thể là con của ông được?”.

Lên án các kinh sư.

⁴⁵Trong khi toàn dân đang lắng nghe, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: ⁴⁶“Các con phải coi chừng mấy ông kinh sư ưa dạo quanh với quần dài áo thụng, thích được người ta bái chào ở nơi công cộng, thích ngồi vào chỗ danh dự trong hội đường, và cỗ nhất trong các bữa tiệc; ⁴⁷họ nuốt chừng tài sản của các bà góa mà bề ngoài lại ra bộ kính kệ lâu giờ. Họ sẽ lãnh án phạt nặng nề hơn”.

Chương 21

Bà góa nghèo đóng góp.

¹Ngước mắt lên, Chúa Giêsu thấy những người bỏ tiền dâng cúng vào thùng tiền, họ là hạng giàu có. ²Ngài cũng thấy một bà góa nghèo bỏ vào đó hai đồng xu [lépta]* ³và Ngài nói: “Thầy nói cho các con biết: bà góa nghèo khó đây đã dâng cúng nhiều hơn tất cả những người khác. ⁴Vì những người kia đã lấy phần dư thừa của mình mà bỏ vào thùng tiền; còn bà ấy trong cảnh túng thiếu đã dâng hết những gì bà có để nuôi thân”.

* Lc 21, 2 “Lépta”: (x. Mc 12, 42).

Sự phá hủy Đền Thờ được báo trước.

⁵Và có một số người khen Đền Thờ được trang trí bằng những viên đá đẹp để cùng những lễ vật dâng cúng, Chúa Giêsu nói: ⁶“Về những gì các con chiêm ngưỡng đó, sẽ đến những ngày không còn hòn đá nào nằm trên hòn đá nào, tất cả đều bị phá hủy”.

Các dấu chỉ chung tạn.

⁷Họ hỏi Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, khi nào thì việc ấy xảy ra, và đâu là điềm báo việc ấy sắp xảy đến?”.
⁸Chúa Giêsu trả lời: “Các con hãy coi chừng kẻo bị lừa gạt, bởi vì nhiều người sẽ mạo Danh Thầy đến và nói: “Chính Ta đây”, hoặc: “Thời giờ đã gần đến”. Các con đừng theo họ. ⁹Khi các con nghe nói đến chiến tranh và loạn lạc thì đừng sợ hãi; tất cả những chuyện như thế phải xảy ra trước đã, nhưng chưa phải là chung cuộc ngay đâu”. ¹⁰Rồi Ngài nói với họ: “Dân này sẽ nổi lên chống dân kia, nước này chống nước nọ; ¹¹sẽ có những trận động đất lớn, và nơi này nơi khác sẽ có những nạn đói và những tai họa; sẽ xảy ra những hiện tượng kinh hoàng và những điềm lạ cả thể từ trời.

Bách hại sẽ đến.

¹²Nhưng trước khi tất cả những sự việc đó xảy đến thì người ta sẽ tra tay bắt bớ và bách hại các con; sẽ giao nộp các con cho các hội đường và các nhà tù, sẽ điệu các con đến trước các vua chúa và nhà cầm quyền vì Danh Thầy; ¹³đó là cơ hội để các con làm chứng. ¹⁴Hãy ghi nhớ trong lòng điều này là đừng lo phải tự biện hộ làm sao; ¹⁵chính Thầy sẽ cho các con lời lẽ và sự khôn ngoan, khiến tất cả kẻ thù của các con sẽ không thể chống trả hay phản bác lại các con. ¹⁶Các con sẽ bị chính cha mẹ, anh em, gia đình và bạn bè mình giao nộp, và họ sẽ giết nhiều người trong các con, ¹⁷vì Danh Thầy, mọi người sẽ thù ghét các con. ¹⁸Thế nhưng không một sợi tóc nào bị rụng khỏi đầu các con. ¹⁹Nhờ kiên trì các con sẽ giữ được mạng sống của các con.

Gian khổ cùng cực.

²⁰Khi các con thấy Giêrusalem bị các đạo binh vây hãm thì các con biết ngày hoang tàn của nó đã gần. ²¹Khi ấy, những ai ở Giuđê thì hãy trốn lên núi; những ai còn trong thành hãy mau ra bên ngoài; những ai đang ở vùng quê thì đừng vào thành. ²²Bởi vì đây sẽ là những ngày trừng phạt hầu nên trọn mọi điều đã viết. ²³Khốn khổ* cho những phụ nữ đang mang thai hoặc các bà mẹ đang cho con bú trong những ngày ấy, bởi vì sẽ có một cơn khốn khổ cùng cực trong toàn đất nước và một cơn thịnh nộ ghê gớm trên toàn dân, ²⁴họ sẽ gục ngã dưới lưới gươm, và sẽ bị đày đi khắp các dân tộc, Giêrusalem sẽ bị chà đạp dưới chân các dân ngoại mãi cho đến khi thời của dân ngoại chấm dứt.

Con Người sẽ đến.

²⁵Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Trên mặt đất, các dân tộc sẽ âu lo hoảng sợ trước cảnh biển gào sóng thét, ²⁶người ta sẽ ngất xỉu vì sợ trong lúc đợi chờ xem điều gì sẽ giáng xuống trần gian, bởi vì những tầng trời sẽ bị lay chuyển. ²⁷Khi ấy, người ta sẽ thấy Con Người đến trong đám mây, với quyền năng và vinh quang cao cả. ²⁸Khi những điều ấy xảy ra thì các con hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì ơn cứu độ các con đã gần đến”.

Bài học cây vả.

²⁹Và Ngài nói với các ông dụ ngôn này: “Các con hãy nhìn cây vả và cả những giống cây khác: ³⁰khi chúng đâm chồi, thì các con thấy và biết là mùa hè sắp đến. ³¹Cũng thế, khi các con thấy các sự việc đó xảy đến thì hãy biết rằng Nước Thiên Chúa đã gần kề. ³²Amen, Thầy bảo các con: thế hệ này sẽ không qua đi trước khi các sự việc ấy xảy đến. ³³Trời đất sẽ qua đi nhưng Lời của Thầy sẽ không qua đi.

Kêu gọi tỉnh thức.

³⁴Các con hãy coi chừng kẻo lòng các con ra nặng nề do tiệc tùng, say sưa, lo toan cuộc sống, rồi ngày ấy lại bất ngờ chụp xuống trên các con, ³⁵như một chiếc lưới sẽ ập xuống trên mọi người khắp mặt đất.

* Lc 21, 23 Ý nghĩa của từ “khốn” trong câu này: (x. Mt 24, 19; Mc 13, 17).

³⁶Hãy luôn tỉnh thức và cầu nguyện, để có sức thoát khỏi những gì sẽ xảy đến, và đứng vững trước mặt Con Người”.

Tác vụ tại Giêrusalem.

³⁷Ban ngày Chúa Giêsu giảng dạy trong Đền Thờ, tối đến Ngài đi ra và nghỉ đêm trên núi gọi là Ôliu.

³⁸Toàn dân dậy thật sớm, vào trong Đền Thờ để nghe Ngài giảng.

VII. Thương Khó (22:1–23:56)

Chương 22

Âm mưu chống Chúa Giêsu.

¹Lễ Bánh Không Men cũng gọi là Lễ Vượt Qua* đã gần đến. ²Các thượng tế và kinh sư tìm cách thủ tiêu Chúa Giêsu, vì họ sợ dân chúng. ³Satan nhập vào Giuđa, còn gọi là Iscariốt, vốn là một trong Nhóm Mười Hai; ⁴ông ta đi bàn với các thượng tế và vệ binh cách nộp Chúa Giêsu cho họ. ⁵Họ vui mừng và quyết định trả tiền cho ông. ⁶Ông đồng ý, và tìm dịp thuận tiện để nộp Ngài cho họ, khi không có đám đông.

Chuẩn bị Lễ Vượt Qua.

⁷Lễ Bánh Không Men đến, theo luật buộc, người ta phải giết con chiên làm vật hiến tế trong Lễ Vượt Qua. ⁸Chúa Giêsu sai Phêrô và Gioan đi và nói với hai ông: “Các con hãy đi dọn Lễ Vượt Qua cho chúng ta”. ⁹Hai ông thưa Ngài: “Thầy muốn chúng con dọn ở đâu?”. ¹⁰Chúa Giêsu bảo các ông: “Này đây, khi các con vào thành, một người đội một vò nước sẽ đến gặp các con; các con hãy đi theo người ấy cho đến ngôi nhà ông ta vào. ¹¹Hãy nói với chủ nhà: “Thầy bảo ông: căn phòng để Thầy ăn Lễ Vượt Qua với các môn đệ ở đâu?”. ¹²Ông ấy sẽ chỉ cho các con một căn phòng rộng rãi trên lầu, đã được sửa soạn; hãy chuẩn bị ở đấy”. ¹³Họ đi và gặp mọi điều đúng như Chúa Giêsu đã nói, và họ đã chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua.

Bữa tối sau cùng.

¹⁴Khi đến giờ, Chúa Giêsu vào bàn tiệc cùng với các Tông Đồ. ¹⁵Ngài nói với các ông: “Thầy đã mong mỗi biết bao được ăn Lễ Vượt Qua này với các con trước khi chịu Thương Khó. ¹⁶Vì Thầy cho các con biết: Thầy sẽ không ăn Lễ Vượt Qua nào nữa cho đến khi lễ này được nên trọn trong Nước Thiên Chúa”. ¹⁷Ngài nhận lấy chén, tạ ơn và nói: “Các con hãy cầm lấy chén này và chia sẻ với nhau. ¹⁸Vì Thầy cho các con biết: từ nay, Thầy sẽ không uống sản phẩm của cây nho nữa cho đến khi Nước Thiên Chúa đến”. ¹⁹Đoạn cầm lấy bánh và tạ ơn, Ngài bẻ ra, trao cho các ông và nói: “Đây là Mình Thầy hiến ban vì các con. Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. ²⁰Và với chén rượu sau bữa ăn, Ngài cũng làm như vậy và nói: “Đây là chén Giao Ước Mới trong Máu của Thầy, sẽ đổ ra vì các con.

Sự phản bội được báo trước.

²¹Nhưng tay của kẻ nộp Thầy cũng đang đặt trên bàn cùng Thầy; ²²tất nhiên Con Người sẽ ra đi như đã được ấn định, nhưng khốn cho kẻ nộp Ngài!”. ²³Các Tông Đồ bắt đầu hỏi nhau xem ai trong Nhóm họ toan làm chuyện đó.

Vai trò người môn đệ.

²⁴Và rồi các ông lại cãi nhau xem ai trong Nhóm là người lớn nhất. ²⁵Thế nhưng Ngài nói với các ông: “Vua chúa thế gian thì thống trị dân, và những ai có quyền lực lại cho mình là ân nhân. ²⁶Phần các con thì đừng như thế; người lớn nhất trong các con phải trở nên kẻ nhỏ nhất, và người đứng đầu phải là kẻ phục vụ. ²⁷Ai là người lớn nhất đây: người ngồi ăn hay kẻ phục vụ? Chẳng phải là người ngồi ăn sao? Thế mà Thầy ở giữa các con như kẻ phục vụ. ²⁸Các con đã hằng ở với Thầy trong các thử thách Thầy

* Lc 22, 1 “Lễ Vượt Qua”: là một đại lễ trong Do Thái Giáo kỷ niệm cuộc vượt thoát khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Lễ này trùng vào thời gian với Lễ Bánh Không Men (x. Mt 26, 17).

phải chịu; ²⁹và Thầy sẽ trao vương quyền cho các con, như Cha đã trao cho Thầy, ³⁰để các con được ăn uống nơi bàn tiệc của Thầy trong Nước của Thầy, và sẽ ngự trên tòa mà xét xử mười hai chi tộc Israel.

Báo trước việc Phêrô chối Thầy.

³¹Simon, Simon, này đây Satan đã đòi được sàng các con như người ta sàng gạo; ³²thế nhưng Thầy đã cầu nguyện để con không mất lòng tin. Phần con, khi đã trở lại, hãy củng cố Đức Tin của anh em mình”. ³³Phêrô thưa với Ngài: “Lạy Chúa, con sẵn sàng chịu tù tội và cùng chết”. ³⁴Nhưng Ngài nói: “Phêrô, Thầy báo cho con biết: hôm nay trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần”.

Hướng dẫn cho thời khủng hoảng.

³⁵Rồi Chúa Giêsu bảo các ông: “Khi Thầy sai các con ra đi không túi tiền, không bao bị, không giày dép, các con có thấy thiếu thốn gì không?”. ³⁶Các ông trả lời: “Thưa không”. Ngài liền nói: “Nhưng lúc này đây, ai có túi tiền thì hãy mang theo, bao bị cũng vậy; và ai không gươm thì hãy bán áo choàng đi mà mua. ³⁷Bởi vì Thầy cho các con biết: cần phải nên trọn nơi bản thân Thầy lời đã được viết này: “Ngài đã bị liệt vào số những kẻ gian ác”. Thật thế, những gì đã được viết về Thầy sẽ nên trọn”. ³⁸Các ông nói: “Lạy Chúa, đây có hai thanh gươm”. Ngài bảo: “Thế là đủ”.

Đau buồn trong Vườn Gétshêmani.

³⁹Đi ra, Chúa Giêsu lên núi Ôliu như thường lệ, các môn đệ đi theo Ngài. ⁴⁰Đến nơi, Ngài bảo các ông: “Các con hãy cầu nguyện để khỏi sa chước cám dỗ”. ⁴¹Và Ngài đi xa hơn bằng khoảng ném một hòn đá. Quỳ xuống, Ngài cầu nguyện ⁴²rằng: “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con; tuy nhiên, xin đừng theo ý con, nhưng là ý Cha được thành sự”. ⁴³Khi ấy, một thiên thần từ trời hiện đến tăng sức cho Ngài. ⁴⁴Xao xuyến bồi hồi, Ngài cầu nguyện khẩn thiết hơn, và mồ hôi của Ngài trở nên như những giọt máu rơi xuống đất. ⁴⁵Cầu nguyện xong, Chúa Giêsu trở lại với các môn đệ. Ngài thấy các ông ngủ mê mệt vì sầu thảm, ⁴⁶Ngài liền nói: “Sao các con lại ngủ? Hãy trở dậy và cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ”.

Chúa Giêsu bị phản bội và bắt bớ.

⁴⁷Chúa Giêsu còn đang nói thì một đám đông xuất hiện, một trong Nhóm Mười Hai là Giuđa dẫn đầu; ông ta đến gần và hôn Ngài. ⁴⁸Ngài nói với ông ta: “Giuđa, con dùng cái hôn để nộp Con Người sao?”. ⁴⁹Thấy cơ sự xảy ra như thế, những người đứng quanh Ngài thưa: “Lạy Chúa, chúng con lấy kiếm đánh được không?”. ⁵⁰Và một trong nhóm đánh tên gia nhân vị thượng tế và chém đứt mắt tai bên phải. ⁵¹Chúa Giêsu nói: “Dừng lại!”. Rồi Ngài sờ vào tai anh ta mà chữa lành. ⁵²Sau đó, Ngài nói với những kẻ đến bắt Ngài là các thượng tế, quản đốc Đền Thờ và niên trưởng: “Các ông cầm gươm giáo, gậy gộc đến như thế bắt tên cướp sao? ⁵³Hằng ngày, tôi vẫn ở giữa các ông trong Đền Thờ mà các ông không ra tay bắt Tôi; nhưng lúc này mới là giờ của các ông, và giờ của quyền lực tối tăm”.

Phêrô chối Chúa Giêsu.

⁵⁴Bắt lấy Chúa Giêsu, họ đưa Ngài vào bên trong dinh thượng tế. Phêrô dõ theo xa xa. ⁵⁵Người ta đốt lên một đồng lửa ngay giữa sân rồi ngồi quanh đấy. Phêrô cũng vào ngồi chung với họ. ⁵⁶Một nữ tỳ thấy Phêrô ngồi bên lửa thì nhìn soi mói vào mặt ông và nói: ⁵⁷“Cả ông này cũng ở với người ấy”. Phêrô liền chối và nói: ⁵⁸“Này bà, tôi không biết người ấy!”. Lúc sau, một người khác thấy ông cũng nói: “Cả ông nữa, ông cũng là một trong nhóm họ”. Nhưng Phêrô nói: “Này ông, không phải tôi đâu!”. ⁵⁹Khoảng một giờ sau, kẻ khác quả quyết hơn: “Đúng là ông này cùng phe với ông ta, vì ông cũng là người Galilê!”. ⁶⁰Và Phêrô nói: “Này ông, tôi không biết ông muốn nói gì!”. Ngay lúc Phêrô còn đang nói thì gà gáy. ⁶¹Chúa Giêsu quay lại nhìn Phêrô. Phêrô nhớ lại lời Chúa đã nói với ông: “Hôm nay, trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần”. ⁶²Ông bước ra ngoài, khóc lóc thảm thiết. ⁶³Những người canh giữ Chúa Giêsu nhạo báng và đánh đập Ngài; ⁶⁴họ che mặt Ngài lại rồi hỏi: “Nói tiên tri xem ai đánh ông đây?”. ⁶⁵Và họ nói ra nhiều lời xúc phạm Ngài.

Chúa Giêsu trước Công Nghị.

⁶⁶Khi trời sáng, các niên trưởng của dân, các thượng tế và các kinh sư họp lại và họ điệu Chúa Giêsu ra trước Công Nghị* của họ, ⁶⁷họ nói với Ngài: “Nếu ông là Đấng Kitô thì hãy nói cho chúng tôi biết”. Ngài trả lời: “Nếu Tôi có nói, các ông cũng không tin; ⁶⁸và nếu Tôi có hỏi, các ông cũng không trả lời. ⁶⁹Thế nhưng, từ bây giờ, Con Người sẽ ngự bên hữu quyền năng của Thiên Chúa”. ⁷⁰Tất cả đều nói: “Vậy ông là Con Thiên Chúa ư?”. Ngài nói với họ: “Các ông nói đúng: chính là Tôi”. ⁷¹Họ liền đáp: “Chúng ta còn cần chi chứng cứ nữa? Chính chúng ta đã tận tai nghe ông ta nói như thế!”.

Chương 23

Chúa Giêsu trước mặt Philatô.

¹Bấy giờ toàn thể cử tọa đứng lên, và điệu Chúa Giêsu đến Philatô. ²Họ bắt đầu tố cáo Ngài rằng: “Chúng tôi đã thấy người này xúi giục dân chúng tôi nổi loạn và ngăn cản việc nộp thuế cho hoàng đế Cêsar, và tự xưng là Kitô Vua”. ³Philatô hỏi Ngài rằng: “Ông là Vua Dân Do Thái sao?”. Chúa Giêsu trả lời: “Chính ngài nói đó”. ⁴Philatô nói với các thượng tế và đám đông: “Tôi xét thấy người này không có tội gì”. ⁵Nhưng họ cứ khẳng khái nói: “Ông ta khích động dân chúng khi giảng dạy trong khắp miền Giuđê; khởi từ Galilê cho đến đây!”.

Chúa Giêsu trước mặt Hêrôđê.

⁶Nghe thấy thế, Philatô hỏi xem Chúa Giêsu có phải là người Galilê không; ⁷biết rằng Ngài thuộc thẩm quyền của vua Hêrôđê, ông sai đưa Ngài đến với nhà vua cũng đang ở Giêrusalem trong những ngày này. ⁸Gặp Chúa Giêsu, vua Hêrôđê mừng lắm; bởi từ lâu ông đã nghe nói về Ngài và ông hy vọng được thấy Ngài làm một vài dấu lạ. ⁹Ông hỏi Ngài nhiều điều, nhưng Chúa Giêsu không đáp lại lời nào. ¹⁰Các thượng tế và các kinh sư cũng ở đấy, và họ tố cáo Ngài dữ dội. ¹¹Vua Hêrôđê, cũng như đám binh lính, khinh dể và nhạo báng Ngài, rồi khoác cho Ngài một cái áo choàng trắng và gởi trả Ngài lại cho Philatô. ¹²Ngày hôm ấy, Hêrôđê và Philatô đã trở nên bạn hữu, dù trước đây họ là thù địch. ¹³Bấy giờ Philatô cho triệu tập các thượng tế, các thủ lãnh và dân chúng, ¹⁴ông nói với họ: “Các ông đã nộp người này cho tôi, như một kẻ đã xúi giục dân làm loạn; và này, tôi đã tra hỏi trước mặt các ông, mà đã chẳng tìm ra nơi người ấy tội trạng nào như các ông tố cáo, ¹⁵cả vua Hêrôđê cũng không, bởi vì nhà vua đã gởi trả ông ấy lại cho chúng ta. Các ông thấy đó, người này đã không phạm tội gì đáng phải chết cả. ¹⁶Vì thế tôi sẽ cho đánh đòn rồi thả ra”. ⁽¹⁷⁾

Án tử.

¹⁸Nhưng toàn thể đám đông cùng gào thét lên: “Giết hẳn đi và tha Barabba cho chúng tôi!”, ¹⁹tên Barabba này đã bị tống ngục vì tội bạo loạn trong thành và vì giết người. ²⁰Philatô, vì muốn tha Chúa Giêsu, nên ông nói với họ một lần nữa, ²¹nhưng họ càng gào lên: “Đóng đinh, đóng đinh hẳn vào thập giá!”. ²²Lần thứ ba, ông nói với họ: “Người này có làm gì xấu đâu? Tôi không thấy người này có tội gì đáng chết, tôi sẽ cho đánh đòn rồi thả ra”. ²³Nhưng họ càng gào to hơn nữa, đòi phải đóng đinh Ngài cho được; và tiếng họ gào thét đã áp đảo. ²⁴Và Philatô đã tuyên án rằng đòi hỏi của họ sẽ được chấp thuận: ²⁵ông cho phóng thích người họ muốn, một kẻ đã bị tù vì tội bạo loạn và giết người, còn Chúa Giêsu thì ông để mặc ý họ.

Đường Thập Giá.

²⁶Và khi đưa Chúa Giêsu đi, họ yêu cầu một người tên là Simon, quê tại Cyrênê, đang từ miền quê lên, họ đặt thập giá lên vai để ông vác theo sau Chúa Giêsu. ²⁷Dân chúng rất đông đảo theo Ngài, có các phụ nữ vừa đi vừa đấm ngực than khóc Chúa Giêsu. ²⁸Ngài quay lại nói với họ: “Hỡi các con gái thành Giêrusalem, đừng khóc thương Tôi làm chi, nhưng hãy khóc thương chính các bà và con cháu các bà, ²⁹vì này đây sẽ đến ngày người ta sẽ nói: “Phúc cho những phụ nữ hiếm hoi, những lòng dạ không sinh nở và những vú không nuôi con!”. ³⁰Bấy giờ người ta sẽ nói với núi non: “Sập đổ trên chúng tôi đi!”, và nói với những ngọn đồi: “Phủ lấp chúng tôi đi!”; ³¹bởi vì, nếu người ta hành xử với cây xanh như thế thì cây khô rồi sẽ ra sao?”. ³²Họ còn điệu đi hai người khác, là hai tên trộm cướp để xử tử cùng với Ngài.

* Lc 22, 66 “Công Nghị”: hay Hội Đồng: (x. Mt 26, 59).

Chịu đóng đinh.

³³Khi đến nơi được gọi là Núi Sọ, họ đóng đinh Chúa Giêsu cùng với hai người trộm cướp, một người bên phải và người kia bên trái Ngài. ³⁴Chúa Giêsu thưa: “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm”. Họ bắt thăm chia áo xống của Ngài. ³⁵Dân chúng đứng đó mà nhìn, các thủ lĩnh thì cười nhạo Chúa Giêsu rằng: “Ông ta đã từng cứu người ta; bây giờ ông ta hãy tự cứu mình đi, nếu ông ta là Đấng Kitô của Thiên Chúa, Đấng đã được tuyển chọn!”. ³⁶Lính tráng cũng chế diễu Ngài: chúng đưa giấm chua lên miệng Ngài ³⁷và nói: “Nếu ông là Vua Dân Do Thái, thì hãy tự cứu mình đi!”. ³⁸Cũng có một tấm bảng ở phía trên đầu Ngài ghi: “Đây là Vua Dân Do Thái”.

³⁹Một trong hai kẻ trộm cùng bị đóng đinh đã sỉ nhục Chúa Giêsu: “Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy cứu lấy mình đi và cứu cả chúng tôi nữa!”. ⁴⁰Nhưng tên kia mắng anh ta: “Này, anh không kính sợ Thiên Chúa sao, anh cũng đang chịu cùng hình phạt? ⁴¹Với chúng ta thì đây là chuyện phải lẽ vì với những việc đã làm, chúng ta đáng phải chịu thể này. Nhưng người này chẳng làm điều gì xấu cả”. ⁴²Và anh ta thưa Ngài: “Lạy Ngài Giêsu, xin nhớ đến con khi Ngài vào trong Nước của Ngài”. ⁴³Chúa Giêsu nói với anh ta: “Amen, Tôi bảo anh: ngày hôm nay, anh sẽ ở trên Thiên Đàng với Tôi”.

Cái chết của Chúa Giêsu.

⁴⁴Lúc bấy giờ là khoảng giờ thứ sáu, tối tăm bao trùm toàn bộ mặt đất cho đến giờ thứ chín*, ⁴⁵và mặt trời bị che khuất. Màn trong Đền Thờ bị xé toạc ra làm hai ngay chính giữa. ⁴⁶Và Chúa Giêsu kêu lên một tiếng lớn: “Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha”. Nói xong, Ngài tắt thở. ⁴⁷Chứng kiến mọi việc xảy ra, viên sĩ quan cất tiếng ca tụng Thiên Chúa rằng: “Đúng thật, người này là một Người Công Chính!”. ⁴⁸Và tất cả đám đông tụ lại xem cảnh tượng này, nhìn thấy các sự việc xảy ra, họ đâm ngực quay về. ⁴⁹Đứng từ đằng xa, có tất cả những người quen biết Ngài, cùng các phụ nữ đã đi theo Ngài từ Galilê, đều chứng kiến việc ấy.

An táng Chúa Giêsu.

⁵⁰Và này, một người tên là Giuse, thành viên của Công Nghị, là người tốt và công chính. ⁵¹Ông đã không đồng thuận với quyết định cũng như hành động của họ, — là cư dân Arimathia, một thành của Giuđê, ông hằng mong chờ Nước Thiên Chúa, ⁵²ông đến gặp Philatô để xin xác Chúa Giêsu ⁵³rồi ông hạ xác Ngài xuống khỏi thập giá, liệm Ngài trong tấm vải và đặt Ngài trong một ngôi mộ được đục sẵn trong đá, nơi chưa từng an táng ai. ⁵⁴Hôm đó cũng là ngày Chuẩn Bị Lễ, và ngày Sabát sắp bắt đầu. ⁵⁵Cùng đi theo ông, có những phụ nữ đã từng đồng hành với Chúa Giêsu từ Galilê, các bà nhìn xem ngôi mộ và xác Ngài được đặt như thế nào; ⁵⁶rồi các bà quay về chuẩn bị hương liệu và dầu thơm. Suốt ngày Sabát, các bà tuân giữ việc nghỉ lễ như luật truyền.

VIII. Phục Sinh (24:1–53)

Chương 24

Chúa Giêsu phục sinh.

¹Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đã đi đến mộ, mang theo hương liệu đã dọn sẵn. ²Và họ thấy tảng đá đã được lăn ra khỏi mộ; ³các bà bước vào nhưng không thấy xác của Chúa Giêsu. ⁴Còn đang hoang mang về điều ấy, thì này có hai người đàn ông đứng ngay bên cạnh họ trong y phục sáng chói. ⁵Rất đối sợ hãi, các bà cúi mặt xuống đất, hai vị ấy nói với các bà: “Sao các bà lại đi tìm người sống nơi những kẻ chết? ⁶Ngài không còn ở đây nữa nhưng đã sống lại rồi. Hãy nhớ lại những gì Ngài đã nói với các bà thế nào khi còn ở Galilê, ⁷Ngài đã nói: “Con Người phải bị nộp vào tay những kẻ tội lỗi, Ngài phải bị đóng đinh, và ngày thứ ba sẽ sống lại”. ⁸Bấy giờ các bà nhớ lại những lời Ngài đã nói, ⁹từ mộ trở về, các bà thuật lại tất cả sự việc cho Nhóm Mười Một và cho tất cả những người khác nữa. ¹⁰Đấy là các bà Maria Mađalêna, Gioanna, và Maria mẹ của Giacôbê. Các bà khác cùng đi theo họ cũng nói lại với các Tông Đồ sự việc y như thế. ¹¹Nhưng những lời đó đối với các ông là chuyện vớ vẩn, nên

* Lc 23, 44 Giờ thứ sáu tức giữa trưa, giờ thứ chín tức ba giờ chiều. (x. Mt 20, 3-6; Ga 11, 9).

các ông không tin. ¹²Tuy nhiên, Phêrô cũng trỗi dậy và chạy đến mộ. Khi cúi xuống, ông thấy chỉ có các khăn liệm thôi. Ông quay về nhà, lòng rất đỗi ngạc nhiên vì sự việc xảy ra.

Hiện ra trên đường đi Emmaus.

¹³Và cũng trong ngày hôm đó, hai môn đệ đang trên đường về một làng gọi là Emmaus, cách Giêrusalem khoảng độ sáu mươi dặm*; ¹⁴dọc đường các ông nói với nhau về tất cả những gì vừa xảy ra. ¹⁵Đang khi họ nói chuyện và trao đổi ý kiến với nhau thì chính Chúa Giêsu tiến lại gần và cùng đi với họ; ¹⁶thế nhưng mắt các ông bị che khuất nên không nhận ra Ngài. ¹⁷Và Ngài hỏi họ: “Các ông trao đổi với nhau những chuyện gì khi đi đường vậy?”. Các ông dừng chân, vẻ mặt buồn sầu. ¹⁸Một người tên là Clêôpas, nói với Ngài: “Phải chăng Ngài là vị khách duy nhất trú ngụ tại Giêrusalem không hay biết sự việc xảy ra mấy ngày nay sao?”. ¹⁹Ngài hỏi họ: “Việc gì vậy?”. Các ông kể với Ngài: “Sự việc Chúa Giêsu thành Nagiarét: Ngài đã xuất hiện như một vị Ngôn Sứ quyền năng trong hành động và lời nói, trước mặt Thiên Chúa cũng như toàn dân; ²⁰thế mà các thượng tế và các thủ lãnh của chúng tôi đã nộp Ngài, để Ngài bị kết án tử hình và đã đóng đinh Ngài vào thập giá. ²¹Phần chúng tôi, chúng tôi vẫn hy vọng rằng chính Ngài sẽ giải thoát Israel; hơn thế nữa, những chuyện ấy đã xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. ²²Tuy nhiên, có mấy phụ nữ trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc, họ đã ra mộ lúc tảng sáng ²³và không thấy xác Ngài đâu nữa, họ trở về nói đã thấy các thiên thần hiện ra cho biết Ngài vẫn đang sống. ²⁴Một vài người trong chúng tôi cũng chạy đến mộ, họ cũng thấy mọi chuyện y như các bà đã nói, còn Ngài thì họ không thấy”. ²⁵Bấy giờ Chúa Giêsu bảo họ: “Ôi những kẻ không hiểu biết và lòng trí chậm tin vào mọi điều các ngôn sứ đã nói! ²⁶Chẳng phải Đấng Kitô cần phải chịu đau khổ rồi mới vào trong vinh quang của Ngài sao?”. ²⁷Thế rồi, bắt đầu từ Môsê và tất cả các ngôn sứ, Ngài giải thích cho hai ông tất cả những gì liên quan đến Ngài trong toàn bộ Kinh Thánh”. ²⁸Khi họ đã đến gần làng hai ông muốn tới, Chúa Giêsu làm như thể còn phải đi xa hơn nữa. ²⁹Nhưng hai ông cố nài ép Ngài rằng: “Xin hãy ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều và ngày cũng gần tàn”. Ngài đi vào và ở lại với hai ông. ³⁰Đang khi đồng bàn với họ, Ngài cầm lấy bánh, dâng Lời Chúc Tụng rồi bẻ ra và trao cho họ. ³¹Mắt các ông mở ra và các ông nhận ra Ngài; nhưng Ngài biến mất. ³²Hai ông nói với nhau: “Lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên trong chúng ta, khi trên đường đi Ngài đàm đạo và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta đấy sao?”. ³³Ngay lúc ấy, hai ông trỗi dậy quay lại Giêrusalem. Các ông gặp Nhóm Mười Một và các bạn đang tụ tập với nhau, ³⁴họ nói: “Chúa đã sống lại rồi và đã hiện ra với Simon”. ³⁵Về phần mình, các ông cũng kể lại sự việc đã xảy ra trên đường, và các ông đã nhận ra Ngài khi bẻ bánh như thế nào.

Hiện ra với các môn đệ tại Giêrusalem.

³⁶Khi các ông còn đang nói thì chính Chúa Giêsu đến giữa các ông và nói với các ông: “Bình an cho các con!”. ³⁷Các ông hoảng hốt và sợ hãi vì tưởng mình thấy ma. ³⁸Chúa Giêsu nói với họ: “Tại sao lại hoảng hốt như vậy, vì sao lại có những suy nghĩ như thế nổi lên trong lòng các con? ³⁹Cứ nhìn tay Thầy, chân Thầy, chính là Thầy đây! Hãy sờ xem, ma làm gì có thịt và xương như các con thấy Thầy đây”. ⁴⁰Nói thế rồi, Ngài cho các ông xem tay và chân Ngài. ⁴¹Vì vui mừng, họ vẫn chưa tin, và đang kinh ngạc thì Chúa Giêsu hỏi: “Ồ đây, các con có gì ăn không?”. ⁴²Họ dâng lên Ngài một miếng cá nướng. ⁴³Ngài cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

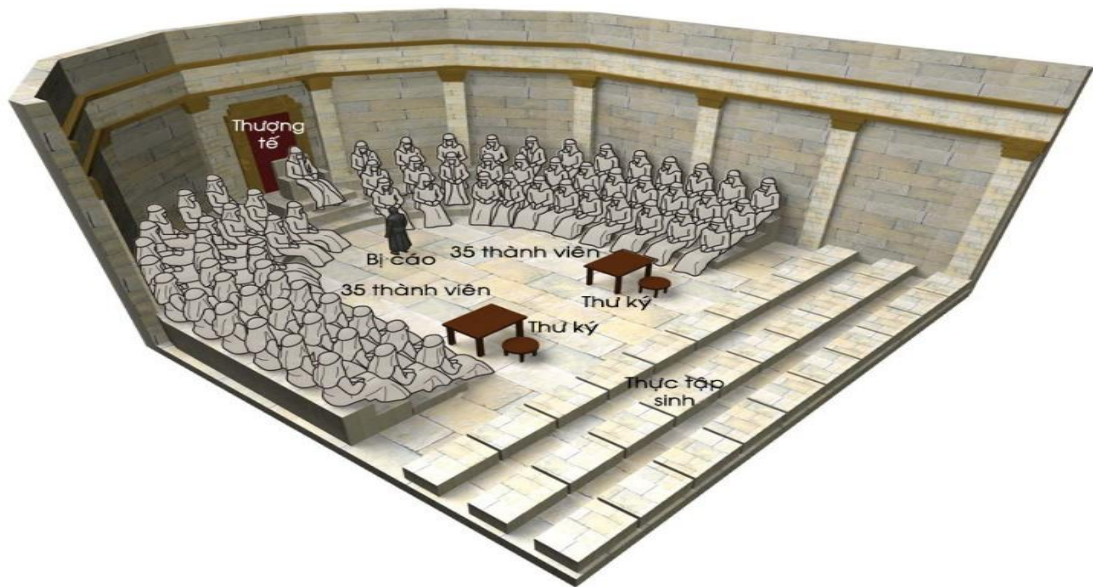
⁴⁴Rồi Chúa Giêsu nói với các ông: “Những Lời này, Thầy đã nói với các con, khi còn ở giữa các con, là phải nên trọn tất cả những gì đã được viết về Thầy trong Luật Môsê, các Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh”.

⁴⁵Đoạn Ngài mở lòng trí cho các ông thông hiểu Kinh Thánh. ⁴⁶Ngài nói với các ông: “Có lời viết: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba sẽ sống lại từ trong cõi chết, ⁴⁷và phải nhân Danh Ngài mà rao giảng cho tất cả các dân tộc việc hoán cải để được ơn tha tội, bắt đầu từ Giêrusalem. ⁴⁸Các con là những chứng nhân của những điều ấy. ⁴⁹Và này, Thầy sẽ gửi đến cho các con điều Cha Thầy đã hứa cho các con; phần các con, hãy ở lại trong thành cho đến khi được mặc lấy sức mạnh từ trên ban xuống”.

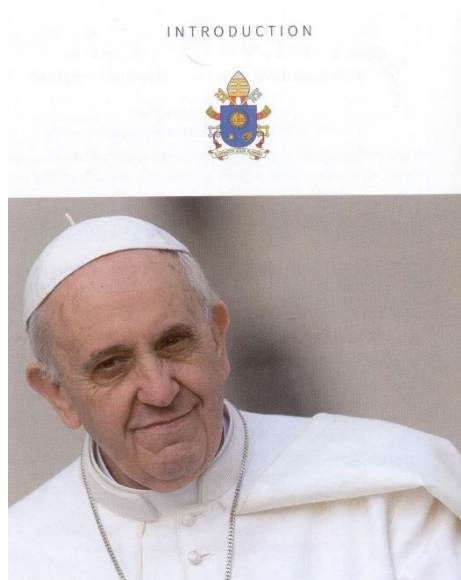
Chúa lên trời.

* Lc 24, 13 “Dặm” = 185 mét; 60 dặm = khoảng 11 km (x. Mt 14, 24; Ga 6, 16; 11, 18).

⁵⁰Chúa Giêsu dẫn các ông ra ngoại thành, mãi đến Bêtania; rồi Ngài đưa tay chúc lành cho các ông. ⁵¹Trong khi chúc lành như thế, Ngài rời xa các ông và được đưa về trời. ⁵²Các ông quỳ thờ lạy Ngài rồi quay trở lại Giêrusalem, lòng tràn ngập vui mừng ⁵³và hằng ở trong Đền Thờ để chúc tụng Thiên Chúa.



Mt 26, 59 “Công Nghị”: hay còn gọi là Hội Đồng gồm 23 thành viên để xét xử những vấn đề của địa phương. Tại Giêrusalem thì có một Công Nghị (Hội Đồng) lớn hơn với 71 thành viên; lý do vì Giêrusalem là thành phố lớn, và họ có thể đảm đương cả những vụ từ các địa phương khác chuyển đến. Vì thế nên Công Nghị (Hội Đồng) ở Giêrusalem thường được các dịch giả thêm những chữ “Thượng, Đại, Tối Cao...” vào để phân biệt với những Công Nghị (Hội Đồng) ở các địa phương. Tiếng Do Thái chỉ dùng một chữ Sanherin.



“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

VỀ MỤC LỤC

ĐỜI SẼ ĐẸP HƠN

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Năm Tuần IX Thường Niên, Năm Chấn:

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://s.pro.vn/zyIR>

“Một kinh sư theo dõi cuộc tranh luận, và đã thấy Chúa Giêsu trả lời rất hay, ông tiến đến để hỏi Ngài: **“Thưa Thầy, trong các điều răn, điều nào trọng nhất?”**. (Mc 12, 28)

“Các dòng sông không uống nước của chúng; các cây không ăn trái của chúng; mặt trời không chiếu sáng chính nó; và các loài hoa không tỏa hương cho mình. Sống cho tha nhân là quy luật của tự nhiên. Chúng ta cùng có mặt trên đời là để tương trợ lẫn nhau cho dù khó khăn thế nào... Đời chỉ đẹp khi bạn cảm thấy hạnh phúc, nhưng đời sẽ đẹp hơn, khi nhờ bạn, tha nhân được hạnh phúc!” - Phanxicô.

Mặt trời không chiếu sáng chính nó



Các cây không ăn trái của chúng





Kính thưa Anh Chị em,

Tin Mừng hôm nay nhắc lại câu hỏi một kinh sư đặt cho Chúa Giêsu, **“Thưa Thầy, điều răn nào đứng hàng đầu?”**. Ông hỏi một, Ngài trả lời hai, **‘Kính mến Chúa, yêu thương người!’**. Vì lẽ, **“Đời sẽ đẹp hơn, khi nhờ bạn, tha nhân được hạnh phúc!”**.





Tình yêu đối với tha nhân không thay tình yêu đối với Thiên Chúa và ngược lại; tình yêu đối với Thiên Chúa chỉ hiện thực khi con người biết yêu thương người khác. **Nếu lễ toàn thiêu dâng Chúa đòi sát tế con vật, đốt của lễ, thì tình yêu đối với tha nhân đòi giết chết cái tôi.** Chẳng thể nào yêu khi cái tôi khép kín, đòi được nguyên vẹn. **Ai cũng thừa nhận là tội khi làm điều dữ; ít ai coi là tội khi không làm điều lành.** Tội không phải là không yêu thương, nhưng **tội là không để ý đến người lân cận, coi người khác như không hiện hữu.**



$$\text{Cái Tôi} = \frac{1}{\text{Sự hiểu biết}}$$

"Cái tôi và sự hiểu biết tỷ lệ nghịch với nhau. Hiểu biết càng nhiều, cái tôi càng bé. Hiểu biết càng ít, cái tôi càng to"

-Albert Einstein.

Chúng ta buông bỏ tiền bạc, quần áo cũ, đồ đạc cũ nhanh hơn nhiều so với việc **buông bỏ thời gian, lối suy nghĩ. Chúng ta cho đi nhiều nhưng không cho đi chính mình.** Tôi có ngại dành thời gian để giúp đỡ Giáo Hội? Kitô giáo không hoàn toàn là chuyện giữa tôi với Chúa; một đức tin như vậy sẽ rơi vào tình trạng ích kỷ và coi thường thế gian. **Bạn và tôi được mời gọi để trở thành men muối trong thế giới, mang ánh sáng cho bóng tối. Chúa muốn bạn trở thành cánh tay, đôi chân và tiếng nói của Ngài trong thế giới.** Tôi có hài lòng với việc cầu nguyện, dâng thánh lễ hàng tuần mà không làm gì khác? **Phải chăng Chúa đang muốn tôi tham gia nhiều hơn vào giáo xứ, cộng đồng? Nhờ đó, ‘đời sẽ đẹp hơn!’.**

Thật thú vị, Đức Phanxicô nói, **“Marcô không cần nói rõ người lân cận là ai, bởi vì người lân cận là người mà tôi gặp trên đường đời mỗi ngày.** Vấn đề không phải là tôi **chọn trước người hàng xóm:** đây không phải là Kitô hữu! Hàng xóm của tôi là **người mà tôi chọn từ trước: không, đây không phải là Kitô giáo, mà là ngoại giáo!** Nhưng đó là việc **có mắt để nhìn, có trái tim để muốn điều tốt cho người khác.** Nếu chúng ta nhìn bằng cái nhìn của Chúa Giêsu, chúng ta sẽ luôn lắng nghe và gần gũi với những người đang cần giúp đỡ!”.

Anh Chị em,

“Thưa Thầy, điều răn nào đứng hàng đầu?”. Đức Phanxicô còn nói, **“Kính mến Chúa, yêu thương người’ ngay cả khi được sắp xếp theo trình tự, thì chúng vẫn là hai mặt của một đồng xu!** Yêu mến Chúa là **sống vì Ngài, vì Ngài là ai; và vì những gì Ngài làm!** Thiên Chúa là sự **cho đi không hề giảm bớt; tha thứ không giới hạn;** Ngài khuyến khích và nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu mến Chúa có nghĩa là **đầu tư năng lực của chúng ta mỗi ngày để trở thành những người trợ lực của Ngài trong việc phục vụ tha nhân một cách không suy giảm, trong việc tha thứ không giới hạn, trong việc vun trồng các mối quan hệ hiệp thông huynh đệ. Và như thế, ‘đời sẽ đẹp hơn!’”.**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, đừng để con là **con ốc sên chỉ biết rụt đầu vào mỗi khi có ai cần đến. Cho con biết làm cho đời đẹp hơn khi dám tiêu hao mỗi ngày!**”, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

THEO Ý CHÚA

Lm. Giuse Trần Việt Hùng.

CHÚA NHẬT 10 MÙA THƯỜNG NIÊN

(St 3, 9-15; 2 Cr 4, 13-5.1; Mc 3, 2035).

Thiên Chúa tác tạo con người có linh hồn, trí khôn, lý trí và tự do để quyết định chọn lựa. Đây là một hồng ân cao quý nhất của loài người. Nếu con người biết dùng trí khôn suy nghĩ để chọn lựa đúng thì con người sẽ được hưởng phúc lộc, nhưng nếu chọn lựa sai lầm, con người sẽ lãnh chịu hậu quả vô lường. Tự do chọn lựa là một thách đố vô cùng quan trọng. Sống là chúng ta phải chọn lựa giữa cái tốt và cái xấu, giữa đúng và sai, giữa sự thật và sự giả dối, giữa sự thánh thiện và tội lỗi và giữa sống và chết. Đôi khi chúng ta cũng đối diện với những chọn lựa không thể rõ ràng như trắng và đen, họa và phúc. Có nghĩa là trong sự chọn lựa có một phần đúng và một phần sai hoặc có cả tốt lẫn xấu. Lương tâm lành mạnh sẽ giúp chúng ta chọn lựa quyết định đúng đắn.

Khi Thiên Chúa tạo dựng nguyên tổ, Ngài phán với ông Adam và bà Evà: *"Hết mọi trái cây trong vườn, người cứ ăn; nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác, thì người không được ăn, vì ngày nào người ăn, chắc chắn người sẽ phải chết (St 2, 16-17).* Ông bà nguyên tổ nghe theo lời dụ dỗ và xúi dục của thần dữ nên đã trái lệnh Chúa. Ông Adam biết lỗi nên sợ hãi và trốn lánh sự hiện diện của Thiên Chúa. Ông thành thật thú lỗi, nhưng cũng tìm cách đổ lỗi cho bà Evà để tránh bớt tội. Đúng vậy, chúng ta không phạm lỗi một mình. Tội lỗi có liên quan đến người khác. Tác nhân bên ngoài là một động lực gây nhiều ảnh hưởng đến hành động của chúng ta. Với ý thức tự chọn lựa, chúng ta phải chịu trách nhiệm về suy tưởng, lời nói, hành động và sự chọn lựa tự do của mình.

Thần dữ luôn rảo quanh tìm mồi để quấy phá. Con người bị ám ảnh bởi quyền lực bóng tối và sự dữ. Khi gặp gỡ Chúa Giêsu, các nhà lãnh đạo Do-thái và dân chúng không nhận diện ra Chúa. Dân chúng đã chụp mũ Ngài bằng những hình ảnh khác nhau. Có khi người ta cho Ngài là người mất trí. Có lúc họ nói Ngài bị quỷ ám. Tệ hơn nữa khi Chúa Giêsu dùng quyền năng để trừ quỷ thì người ta lại tố cáo là Ngài dùng quyền của tướng quỷ để trừ. Vì sự vô minh và lòng ghen tị, họ đã xúc phạm đến Chúa.

Chúa Giêsu đã dùng những lời lẽ nhẹ nhàng để phân tích cho họ hiểu ý nghĩa của việc trừ quỷ. Một nước muốn tồn tại không thể phân rẽ và tru diệt lẫn nhau. Ma quỷ là thần dữ cũng cần có sự đoàn kết để phá hoại và lôi kéo nhiều người về cùng phe nhóm của nó. Ma quỷ không tốt lành khi có nhã ý muốn phụ giúp chúng ta điều gì. Tất cả các cơn cám dỗ là để dẫn chúng ta đi vào con đường rộng thênh thang, con đường đầy hoa thơm cỏ lạ và dễ dàng. Chúng ta không cần phải gắng sức phấn đấu vì các con đường đó là những con đường xuôi dốc. Cuộc sống dễ dãi, hưởng thụ, thỏa mãn, tự do ham muốn và buông thả đều là những mời gọi của tà thần.

Sự thù hành ghen ghét sẽ bào mòn nhân đức của con người. Các kinh sư là những người ngồi trên tòa Môisê giảng dạy dân chúng, thế nhưng họ lại nổi giáo cho giặc để gây hại cho Chúa Giêsu. Sự sân hận đã kéo lôi con người vào những tranh chấp hơn thua để dành gây ảnh hưởng. Chúa Giêsu với uy

quyền xua đuổi ma quỷ, chữa lành các tật bệnh và làm các phép lạ kèm theo, các người lãnh đạo tôn giáo không nhận ra các dấu chỉ thần thiêng này. Vì sự giận dữ, họ đồng lõa với những người chống đối, thù ghét và tẩy chay Chúa Giêsu. Giận thì mất khôn. Các kinh sư sợ bị mất ảnh hưởng với dân chúng và sợ họ đi theo người Thầy mới.

Chúa Giêsu dùng cơ hội này để dạy dỗ dân chúng về sự thi hành thánh ý Chúa: *Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi.* (Mc 3,35). Mọi người sống và thực hành ý Chúa đều là người nhà của Chúa. Chúa mở rộng cửa đón nhận mọi người, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, nô lệ hay tự do và tất cả mọi người được mời gọi để gia nhập vào Nước Chúa. Nước Chúa không dành riêng cho người Do-thái, cho dù họ là anh cả trong dòng giống được chọn. Muốn gia nhập đoàn dân Chúa, điều cốt yếu là lắng nghe và thực hành Lời Chúa. Vì Thiên Chúa mong muốn cho mọi người cùng được chung hưởng hạnh phúc muôn đời.

Trong thư gửi tín hữu Côrintô, thánh Phaolô đã chép rằng: *Thật vậy, một chút gian truân tạm thời trong hiện tại sẽ mang lại cho chúng ta cả một khối vinh quang vô tận, tuyệt vời* (2 Cor 4, 17). Khổ đau gian truân là lẽ thường trong cuộc sống. Những buồn phiền ngang trái này sẽ là những bước thang giúp chúng ta bước lên con đường trọn lành. Chúng ta cần phấn đấu, tập luyện và tu thân để giảm bớt đi những phiền toái trong cuộc sống. Chúng ta hãy tự làm chủ và chọn thái độ sống cho đời mình. Đừng để những cảm xúc nhất thời bên ngoài ảnh hưởng đến những suy tư và cảm giác của chúng ta. Đôi khi chúng ta đánh mất mình và bị lệ thuộc vào những sự tưởng tượng không thật do người khác đem đến.

Lạy Chúa, xin cứu giúp chúng con thoát khỏi những ràng buộc vô nghĩa. Chúng con đang còn bị mãi mê và chìm đắm trong những tham sân si của đời sống. Cho chúng con học biết sự tha thứ và buông bỏ để tâm hồn chúng con được thư thái an vui với cuộc sống. Chúa là gia nghiệp đích thực của chúng con.

VỀ MỤC LỤC

LỬA MẾN: NGỌN LỬA NUNG NẤU LÒNG SÙNG KÍNH THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU.

● **Francis Assisi Lê Đình Bảng**

1. Trong kho tàng ngôn ngữ riêng của nhà đạo mình, vẫn có đấy, một số từ ngữ rất đặc thù, chỉ có người trong nhà mới hiểu một cách trọn vẹn. Chẳng hạn: *“đi đàng nhân đức, của nuôi phần rỗi, bỏ ngãi trong nhà, của ăn đàng, làm chứng đối, bằng lòng chịu sự khó cho nên, nhịn nhục bằng lòng, vâng lời tối mắt, nhân đức khó khăn, khôn nạn, giữ mình sạch sẽ, mê dâm dục, viếng kẻ liệt lao, chối Chúa, mở dây kẻ mê muội, chuộc kẻ làm tôi, ăn năn tội cách trọn, ăn mày các phép...”*. Nhiều không sao kể hết. Đa phần, chúng nằm trong kinh sách đã có lịch sử mấy trăm năm, cụ thể là ngay từ khi đạo Chúa mới du nhập thế kỷ XVI, XVII. Nhưng trải qua va chạm, chung đụng với thế giới ngôn ngữ giao tiếp đời thường, với văn học nghệ thuật, đã có một gặp gỡ, trao đổi chung, bảo hoà.

Riêng trường hợp “*mến Chúa*”, “*mến thánh giá*” là cả một chuyện dài nhiều tập rất lý thú để luận bàn cho ra lẽ. Xin lỗi các Chị dòng Mến Thánh Giá. Theo suy nghĩ (có thể là dông dài) của kẻ viết bài này. Mến, chỉ là cách nói và viết để “*chữa cháy*”, để “*chữa*”, để “*tránh*” từ “*yêu*” của nhà đạo mình. Mến Chúa và yêu người, xét về ngữ nghĩa, chỉ là một từ để phiên dịch amo, amare, amor, aimer, love. Mến Thánh giá là yêu Thánh giá, rõ ràng lắm rồi, không chạy đi đâu được. Vì thế, nói và viết “*yêu*” Thánh giá, với lối suy nghĩ đạo đức của nhà tu thì nghe rất phản cảm, phàm hèn và có vẻ dung tục, thế gian, xác thịt lắm. Nên phải “*chữa cháy*” đi, “*yêu*” thành ra “*mến*”. Đọc và nghe, thấy êm tai, lành thánh, đạo đức, tu trì, đạo hạnh, đàng hoàng, đúng đắn hơn. Đáng lẽ, các miền dòng Mến Thánh Giá trên cả nước ta cứ vô tư đi, cứ tự xưng mình là “*dòng yêu thánh giá*” đi, có ai thắc mắc gì đâu? Khổ thế. Ngôn ngữ Việt thiệt là rắc rối, lắm điều, nói và viết một đàng, hiểu một lẽ! Chợt nghĩ mà tội nghiệp ông tổ là đáng sáng lập, đức thầy gốc Tây, Lambert de la Motte (1624-1679). Nhớ xưa, mở Công đồng Đàng Ngoài, Phó Hiến và lập ra dòng Mến Thánh Giá tiên khởi năm 1670 ở Kiên Lao, An Chỉ và Bái Vàng, ngài cũng chỉ nghĩ đơn giản là nó xuất phát từ verbe “*aimer*” thôi, chỉ gói ghém trong cái ý tưởng “*yêu sự đau khổ*” như Chúa Giêsu trên Thánh Giá thôi. Nào ngờ, nó đã trôi dạt bồng bềnh ra thế này? Các Chị em nhà ta áo để thiệt, đã lèo lái “*aimer*” thành ra “*mến*”; “*yêu thánh giá*” thành ra “*mến thánh giá*”. Thôi, thì cứ để cho gió cuốn đi. Chuyện đã hơn 300 năm (1670-2024), đã quen mắt, quen miệng lắm rồi.

Báo chí Công giáo Việt Nam, kể từ buổi đầu mới hình thành (26.11.1908) với tờ tuần báo Nam Kỳ Địa Phận (Semaine Religieuse) có truyền thống yên ả, chừng mực, không chạy theo nhu cầu thị hiếu của thời cuộc. Chỉ “*vi lòng ái mộ danh Cha cả sáng, cùng ước ao con nhà Annam ta mọi nơi đâu đó đều đua nhau, tấn tài, tấn đức...cho thông phần đạo và ngoan việc đời, nhứt trình này lập ra và có ý gieo tin lành trong vườn Hội Thánh, cho mọi người mọi nơi đều đặng nhờ ích lợi cho phần hồn, phần xác mọi bề*”.

Nhưng, từ thập niên 1960 trở đi, trước những biến cố trọng đại của Giáo hội:

- Sự thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam (11.1960).
- Công Đồng Vaticano II (1962).

Các Văn kiện quan trọng có liên hệ đến giới truyền thông:

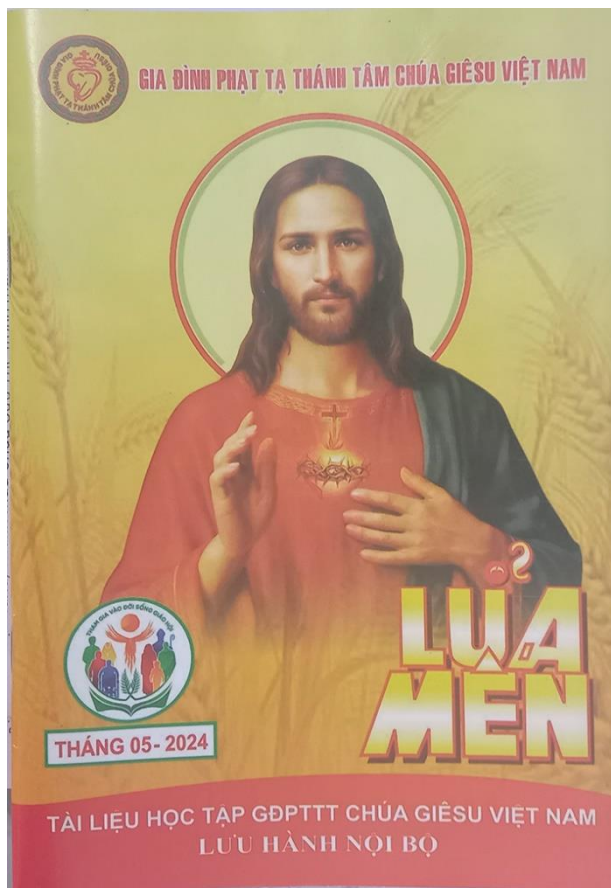
- Sắc lệnh Inter Mirifica (4.12.1963).
- Hiến Chế Lumen Gentium (1964).
- Tuyên Ngôn về Giáo dục Ki tô giáo Gravissimum Educationis (1965).
- Sắc Lệnh về các tôn giáo Nostra Aetate.
- Hiến Chế Gaudium et Spes.
- Tông Huấn Loan Báo Tin Mừng Evangelii Nuntiandi (1974).

Báo chí Công giáo đã có từng bước chuyển mình đáng kể, đã đặt thành những vấn đề nhức nhối, gai góc, cấp thiết trước yêu cầu của thời đại. Có thể, kể tới sự xuất hiện hàng loạt của các tờ báo với những vấn nạn nóng hổi: Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp (1960); Trái Tim Đức Mẹ (1960) của cha Phan xi cô Minh Đăng; Đức Mẹ La Vang (1961) của cha Phao lô Nguyễn Kim Bính; Thăng Tiến (1961) của cha Phan Văn Thăm; Người Mới (1962) của Đỗ Sinh Tứ và Phạm Đình Khiêm; nhật báo Xây Dựng (1963) của cha Nguyễn Quang Lãm; nhật báo Hoà Bình của cha Trần Du (1966). Đặc biệt, tờ Sống

Đạo (1962), cơ quan ngôn luận của những “*người Công giáo tiến bộ*”, mong muốn cải tổ giáo hội theo hướng của Công đồng Vatican II và các tạp chí do người Công giáo chủ trương như: Đại Học, Đất Nước, Bách Khoa, Hành Trình... Trong bối cảnh sôi bỏng ấy, Lửa Mén, nguyệt san cổ vũ lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu ra đời, góp tiếng nói với công chúng.

2. Người đứng mũi chịu sào cho tờ báo này, là linh mục Phê rô Phạm Tuấn Tri. Nay, nhân tháng 6 kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, chúng tôi muốn nhắc lại công sức của Ngài để ghi nhớ một tấm lòng không mệt mỏi, suốt 47 năm (2010-1963) giữ vững ngọn lửa nung nấu lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu qua tờ báo Lửa Mén. Đây là một trong những kỷ lục về thời gian cầm cự để tờ báo sống còn, phát triển, từ cơ quan ngôn luận hạn hẹp của giáo phận Vĩnh Long lan rộng ra khắp các họ đạo trên cả nước.

Được biết, Lửa Mén ban đầu, là tờ báo của tỉnh lẻ Bến Tre toà soạn đặt tại địa chỉ số 13/9 Hùng Vương, Thị Nghè, Gia Định và chỉ lưu hành nội bộ. Năm 2005, trụ sở đặt tại nhà thờ họ đạo Tân Định và phát hành rộng khắp các giáo xứ. Tài liệu của họ đạo Bến Tre, giáo phận Vĩnh Long ghi nhận cha cố Phê rô Phạm Tuấn Tri sinh năm 1918 tại xã Đại Phước, thuộc họ đạo Bãi Xan, huyện Cần Long, tỉnh Trà Vinh. Năm 1944, chịu chức linh mục và sau đó là giáo sư tiểu chủng viện Vĩnh Long. Năm 1945, được đức cha Phê rô Maria Ngô Đình Thục bổ nhiệm làm cha tuyên úy Gia Đình Phạt Tạ (GDPT) thay cho người anh là cha Phê rô Phạm Tuấn Bình qua đời vì bệnh. Trong suốt 10 năm (1946-1956), cha Phê rô đã xin phép đức cha giáo phận Sài Gòn, đức cha giáo phận Cambodge, đức cha Cần Thơ ban phép cổ vũ “*Tôn Trái Tim Chúa làm vua và truyền bá việc Phạt Tạ trong các họ đạo*”.



Thành quả trong 10 năm, cha Phê rô đã tổ chức Đoàn Thể Phạt Tạ trong:

- 43 họ đạo thuộc giáo phận Vĩnh Long.
- 28 họ đạo thuộc giáo phận Sài Gòn.
- 27 họ đạo thuộc giáo phận Cần Thơ, Long Xuyên .
- 6 họ đạo thuộc giáo phận Cambodge.

Và đến ngày 16.5. 2010, Cha đã ra đi, an nghỉ trong Chúa. Ngày 19.5.2010, thánh lễ đồng tế an táng được cử hành trọng thể tại quê nhà, do đức cha Tôma Nguyễn Văn Tân chủ tế. Trong bài giảng lễ, đức cha đã ngợi ca cha là một cây đại thụ của lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu sẽ sống mãi trong đời sống đức tin của người Công giáo các giáo phận miền sông nước Cửu Long.

Hiện nay, Lửa Mén vẫn được các thế hệ kế thừa tiếp tục con đường Cha Phê rô Phạm Tuấn Tri để lại.

Mẹ Maria và Bí Tích Thánh Thể

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

Phêrô Phạm Văn Trung, chuyển ngữ:

từ <https://mycatholic.life>



Kính mời xem video tại đây:

<https://s.pro.vn/7Bo3>

Việc cử hành Bí tích Thánh Thể đầu tiên diễn ra tại Bữa Tiệc Ly khi Chúa Giêsu thiết lập cả chức Linh mục và Bí tích Thánh Thể trước sự hiện diện của các Tông đồ. Chúng ta không biết Mẹ Maria có vai trò gì trong việc thiết lập Bí Tích Cực Thánh, cũng như không biết Mẹ có ở Phòng Tiệc Ly chiều tối đó hay không, cũng không biết Mẹ có rước lễ với các tông đồ hay không. Việc dâng của lễ Hy sinh theo nghi thức này lên đến đỉnh điểm trong sự hy sinh thân mình của Ngài trên Thập Giá, khi Ngài ném rượu pha mật đắng và kêu lên: **“Mọi sự đã hoàn tất!”** (Ga 19:30). Mẹ Maria đã chứng kiến sự tuôn đổ vĩnh cửu này khi Mẹ đứng dưới chân Thánh Giá. Khi làm như vậy, Mẹ Maria tôn thờ từng giọt Máu Châu Báu Chúa rơi xuống đất để thánh hóa thế giới.

Sau khi Phục Sinh, Mẹ Maria được vinh dự chia sẻ sự sống của Con Mẹ một cách mới mẻ và sâu sắc, mỗi khi Mẹ tham dự bữa tiệc Thánh Thể. Mẹ đã uống Máu Châu Báu và ăn Mình Thánh của Con Mẹ khi cùng các tông đồ tham dự Thánh Lễ.



Hình ảnh đau khổ và cái chết của Con Mẹ mãi mãi in sâu vào tâm trí và in dấu trong tâm hồn Mẹ. Nhưng sự kết hợp mà Mẹ đã chia sẻ với Con Mẹ qua việc Hiệp thông Linh thánh (rước lễ) đã làm cho sự đau khổ và cái chết của Con Mẹ có ý nghĩa hoàn toàn rõ ràng. Mỗi lần rước Mình và Máu Chúa, Mẹ cũng nhận được Linh Hồn và Thiên Tính của Chúa. **Trong hồng ân Thánh Thể này, Mẹ đã cảm nghiệm được sự gần gũi của Chúa hơn bao giờ hết và biết rằng cái chết của Chúa trên Thập Giá là nguồn mạch cho sự kết hợp mới mẻ và sâu sắc của Mẹ với Ngài.** Ngài không còn là Đấng mà Mẹ yêu thương từ xa nữa. Ngài không còn là Đấng mà Mẹ chỉ mang trong dạ nữa. Ngài bây giờ là **Đấng mà Mẹ đã nhận lấy và do đó đã đi vào trái tim và tâm hồn Mẹ một cách sâu sắc nhất.**

Khi Mẹ nhìn Ngài và thấy Ngài trút hơi thở cuối cùng, mọi hy vọng trần thế được ở bên Ngài đều tan biến. Nhưng vào lúc đó, khi Ngài kêu lên: "*Mọi sự đã hoàn tất!*", mối tương quan của Mẹ với Con mình đã vĩnh viễn thay đổi. Sự sống của Ngài đã được trao trả lại cho Thiên Chúa Cha, tuy nhiên Mẹ lại là một trong những người đầu tiên đón nhận Ngài trong Bí tích Thánh Thể. Mẹ Maria có mối tương quan sâu xa với Con của Mẹ. Sự hiệp thông của Mẹ với Chúa Giêsu đã đạt đến một mức độ yêu thương mới và sâu sắc hơn khi Mẹ được đặc ân đón nhận Chúa vào thân xác và linh hồn mình trong Bí tích Thánh Thể.

**Bí tích Thánh Thể
là một sự
Nhập thể liên tục.**



1. Quà tặng của Mẹ Maria.

Thánh Thể - cho đến nay là một trong những món quà lớn nhất của Mẹ Maria. Con người hoàn toàn phụ thuộc vào Thiên Chúa. Theo bản năng tự nhiên, con người tìm kiếm Thiên Chúa, và khi không tìm thấy Ngài, họ tự tay tạo ra một vị thần cho mình, giống như những người ngoại giáo tội nghiệp tạo ra các thần tượng của họ. **Thiên Chúa đã ban cho chúng ta ân sủng để thỏa mãn nhu cầu này, đầu tiên là qua sự Nhập thể, sau đó là qua Bí tích Thánh Thể.**

Ngài từ trời xuống trần gian để trở thành một người trong chúng ta, và bằng cách này chúng ta có thể nhìn thấy Ngài, biết Ngài và yêu mến Ngài. Tuy nhiên, điều này vẫn chưa đủ. **Ngài muốn nhiều hơn nữa, nên đã chọn cách hạ mình để chúng ta có thể chạm vào Ngài, ăn Ngài và nuôi dưỡng chúng ta bằng Ngài, và không chỉ trong vài ngày hay một thời gian ngắn mà là mãi mãi.** Qua việc Nhập Thể, Ngài đã mặc lấy thân xác con người và sống giữa loài người, tuy chỉ trong một thời gian ngắn. Ngài chỉ sống ở Palestine khoảng ba mươi ba năm. Nhưng điều này có ý nghĩa gì đối với toàn thể nhân loại?

Ngài đã nghĩ ra cách để thực sự hiện diện với mỗi người, để kết hợp mật thiết với chúng ta thông qua sự kết hợp hoàn hảo nhất hiện có, nghĩa là bằng sự nuôi dưỡng. Chính nhờ sự nuôi dưỡng mà những gì chúng ta **ăn vào sẽ trở thành một với chúng ta mãi mãi, cho đến tận thế.** Bằng cách này, **Bí tích Thánh Thể là một sự Nhập thể liên tục. Đó là sự áp dụng thực tế của việc Nhập thể cho mỗi người và mọi người.** Đó là cách Thiên Chúa đã chọn để đáp ứng tất cả những gì chúng ta cần nơi Ngài.

Bây giờ hãy tự hỏi: ai đã ban cho chúng ta hồng ân Nhập Thể? Đó là Chúa Cha Hằng Hữu, nhưng nhờ Mẹ Maria mà Chúa Giêsu đã nhập thể và sinh ra. Chính Mẹ đã ban Chúa Giêsu cho thế gian. Như vậy, nếu **Bí tích Thánh Thể là sự tiếp nối của việc Nhập Thể, thì rất rõ ràng rằng Bí tích Thánh Thể là sự tiếp nối ân huệ từ Mẹ Maria.** Mẹ tiếp tục ban Chúa Giêsu cho chúng ta hàng ngày, giống

như Mẹ đã ban Chúa Giêsu cho chúng ta tại chuồng chiên bò ở Bêlem. Adam đã mất tất cả và để lại hậu quả cho chúng ta khi ăn trái cây mà người phụ nữ đưa cho ông. “*Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn ...*” (Stk 3:12) Vì vậy, Adam đã phạm tội. Tương tự như vậy, chúng ta có thể nói: **“Lạy Chúa, người phụ nữ mà Chúa đã ban cho chúng con làm Mẹ, đã ban cho chúng con và còn đang ban cho chúng con hoa trái phúc lành của lòng Mẹ, và vì thế chúng con sống nhờ Đấng nuôi dưỡng chúng con.”**

2. Bí tích của Mẹ Maria.

Bí tích Thánh Thể có thể được gọi là **Bí tích của Mẹ Maria**. Trong các bí tích khác, Mẹ Maria không có phần nào cả. Nhưng trong Bí tích Thánh Thể, Mẹ có một phần, và một phần rất chính yếu. Thánh Tôma nói: Xác thể của Chúa Kitô không gì khác hơn là xác thể trinh khiết của Mẹ Maria. Vì vậy, Mẹ chính là người cung cấp chất liệu thánh thiêng cho bí tích này. Bằng lời xin vâng của Mẹ, **Đức Trinh Nữ đã đưa Con Thiên Chúa từ Trái Tim Thiên Chúa vào cung lòng vô nhiễm của Mẹ.**

Một linh mục, trong khi truyền phép, lặp lại một phép lạ tương tự, và Con Thiên Chúa, vốn là Con của Mẹ Maria, ngự xuống qua tay linh mục. Những lời của linh mục giống như lặp lại những lời của Mẹ Maria. Phép lạ xảy ra giống như phép lạ và sự tiếp nối của những điều kỳ diệu ở Nadarét. Và vì thế người ta nói rằng **Bí tích Thánh Thể là sự tiếp nối công việc của Mẹ Maria.**



Công việc này bao gồm việc yêu mến và tôn thờ Chúa Giêsu là Con của Mẹ và là Thiên Chúa của Mẹ. Chúa Giêsu trở thành một hài nhi để mời gọi chúng ta đến với tình yêu của Thiên Chúa, với tình yêu và sự quyến rũ của Ngài. Nhưng trên thực tế, có bao nhiêu người thực sự biết và yêu mến Hài Nhi Thiên Chúa đó? Mẹ Maria là mẫu mực của những tâm hồn yêu mến Chúa Giêsu. Mẹ yêu mến Chúa Giêsu mãnh liệt biết bao! Giờ đây, trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu trở thành bánh và lương thực cho con người. Tại sao? Để tìm kiếm tình yêu của chúng ta. Ngài đã hạ mình xuống bằng cách trở

thành con người. Ngài còn hạ mình hơn nữa bằng cách xuất hiện như cơm bánh ... và trong sự hạ mình này, Ngài không có bất cứ tình cảm hay tình yêu nào khác ngoài Mẹ Ngài. Chỉ có Mẹ, với tình yêu của Mẹ, mới có thể cân xứng với Chúa Giêsu về sự hạ mình và sự tự hiến đó.

Khi yêu mến Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, chúng ta hãy **ngĩ đến việc tiếp tục công việc yêu thương mà Mẹ Maria đã bắt đầu ở Bêlem. Bây giờ, cũng như lúc đó, phần lớn người ta không biết Ngài, không yêu mến Ngài, cũng không cảm ơn Ngài vì những gì Ngài làm đối với họ.** Bây giờ, cũng như lúc đó, **cần có ai đó để bù đắp cho sự vô ơn đó, sự thiếu thốn tình yêu to lớn này. Hồi đó là Mẹ Maria, bây giờ phải là chúng ta, với Mẹ và theo mẫu gương của Mẹ.**

3. Niềm An Ủi của Đức Maria.

Tất cả những điều này đã tạo nên nỗi buồn lớn lao biết bao trong trái tim Đức Trinh Nữ Maria khi Mẹ nhìn thấy Hài Nhi yêu quý và quyền rũ này bị một số người xem thường, bị người khác khinh miệt và thậm chí bị bách hại ngay từ trong nôi. **Biết Con của Mẹ là Con Thiên Chúa, Mẹ sẽ đau khổ thế nào khi thấy Ngài ẩn mình theo cách mà không ai dành cho Ngài sự tôn thờ mà Ngài đáng được?**

Rõ ràng là Chúa Giêsu đã không nhận được những vinh dự thần thiêng mà Ngài đáng được hưởng, cả trong cuộc sống riêng tư cũng như trong cuộc sống công khai của Ngài, và càng không phải trong cuộc khổ nạn và cái chết của Ngài và điều này, đối với Đức Trinh Nữ Rất Thánh, sẽ là một nỗi thống khổ. Nỗi thống khổ thực sự. Như vậy, **Bí tích Thánh Thể là điều an ủi Đức Trinh Nữ Rất Thánh.** Ở đây, Chúa Giêsu có thể được tôn vinh trong thân xác của Ngài, trong cùng máu thịt mà Ngài đã lấy từ Đức Maria. Giờ đây, **Đức Trinh Nữ Rất Thánh sẽ hài lòng và được an ủi khi nhìn thấy những linh hồn tôn vinh... tôn thờ... và yêu mến Bí tích Thánh Thể trên bàn thờ của chúng ta.** Chúng ta không muốn trao niềm an ủi này cho Mẹ Maria và đồng thời dành vinh dự xứng đáng cho Chúa Giêsu sao? Chúng ta có nghĩ rằng chúng ta đang thực hiện điều này trong mối tương quan của chúng ta với Bí tích Thánh Thể không? Tâm hồn chúng ta có hạnh phúc vì điều này không?

4. Mẹ Maria Rước Lễ -

Ngay cả khi không chắc chắn liệu Mẹ Maria có nhận Bí tích Thánh Thể trong Bữa Tiệc Ly hay không, thì chắc chắn rằng sau này Mẹ đã nhận Bí tích Thánh Thể nhiều lần từ tay Thánh Gioan. Chúng ta hãy hình dung vị tông đồ khiết tịnh cho Đức Trinh nữ thanh khiết rước lễ! Thật là một cảnh tượng tuyệt vời! Chúa Giêsu đã ngự vào linh hồn Mẹ Maria với niềm vui không kể xiết. Ngài sẽ vui mừng biết bao khi được vào linh hồn Mẹ Maria. Nếu trước đây Ngài là Đấng đã chọn cung lòng thanh khiết nhất của Mẹ để nhập thể, thì tại sao Ngài lại không chọn ngự vào linh hồn của Mẹ? Về phần Đức Trinh Nữ, Mẹ đã chuẩn bị như thế nào? Lời cầu nguyện của Mẹ sau khi rước lễ sẽ như thế nào? **Nếu một người như Thánh Louis dành cả tuần để suy ngẫm về việc rước lễ, và dành ba ngày để chuẩn bị và ba ngày khác để tạ ơn, vậy thì Mẹ Maria sẽ làm gì?**



Tất cả chúng ta cũng được mời gọi đến cùng chiều sâu hiệp thông với Chúa Giêsu. Tất cả chúng ta cũng được mời gọi trở nên một với Ngài khi chúng ta tham dự vào hồng ân Thánh lễ. Chúng ta hãy suy ngẫm xem chúng ta tin tưởng sâu sắc như thế nào vào sự hiện diện của Chúa trong Bí tích này. Chúng ta hãy suy ngẫm về cách chúng ta hoàn toàn mở lòng đón nhận những ân sủng củaƠn Ban này. Chúng ta hãy tái cam kết để **chúng ta được Chúa biến đổi nên chính Ngài khi chúng ta đón nhận Mình và Máu, Linh hồn và Thiên tính của Ngài.** Chúng ta hãy biết rằng sự kết hợp mà chúng ta được kêu gọi để sống với Ngài là nhờ ân huệ Thập Giá vinh quang của Ngài. Chúng ta hãy bắt chước lòng nhiệt thành của Mẹ. **Chúng ta hãy đón nhận Bí tích Thánh Thể với Mẹ Maria và như Mẹ Maria. Chúng ta hãy dành cuộc đời đắm mình trong Bí tích Thánh Thể Cực Thánh.**



Lạy Mẹ yêu dấu của con, khi Mẹ nhìn ngắm Thánh Tử của Mẹ, Mẹ đã thấy Ngài trút hơi thở cuối cùng. Mẹ đã chứng kiến Ngài chết và hiến mạng sống mình để cứu độ thế giới. Nhưng Mẹ còn thấy

nhiều hơn thế nữa. Khi Mẹ thấy sự hy sinh của Ngài đã hoàn tất, Mẹ cũng thấy sự hy sinh đó biến thành một sự khởi đầu mới. Mẹ đã chứng kiến sự khởi đầu của Bí tích Thánh Thể Cực Thánh mà Mẹ được tham dự suốt quãng đời còn lại của mình.

Lạy Mẹ yêu dấu, xin hãy cầu cho chúng con được ơn **trung thành tham dự vào việc đón nhận Minh và Máu Con Mẹ**. Xin cho chúng con cũng nên giống Mẹ, đón nhận Ngài với đức tin trọn vẹn nhất và để cho Hy lễ cứu độ của Ngài thiêu đốt tất cả linh hồn chúng con.

Lạy Chúa yêu dấu của con, Chúa đã ban cho chúng con Bí tích Thánh Thể như món quà là sự hiện diện liên li của Chúa giữa chúng con. Trong món quà quý giá này, Chúa mời gọi con hiệp thông với Chúa một cách sâu xa. Khi chúng con nhìn lên Thập Giá của Chúa và thấy Máu Chúa đổ ra, xin giúp chúng con mở rộng tâm hồn chúng con như miếng bọt biển thấm đẫm sự hiện diện linh thiêng của Chúa. Lạy Chúa, xin hãy kết hiệp với con khi con trao hiến bản thân con cho Chúa.

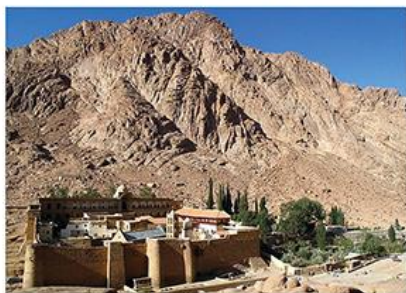
Phêrô Phạm Văn Trung,
Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

ABRAHAM, XUẤT HÀNH CÓ THẬT HAY KHÔNG?

NT. AGNES CẢNH TUYẾT, O.P
GIÁO SƯ KINH THÁNH HỌC VIỆN CÔNG GIÁO

**NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT
TRONG KINH THÁNH
CÓ THẬT HAY KHÔNG?
&
PHẢI CHĂNG
THIÊN CHÚA THỜI CỤ ƯỚC
TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**



bayard vietnam tg NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Tác Giả: SR. CẢNH TUYẾT, O.P Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HĐGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết,
OP. : <https://bit.ly/3asDBFu>

Phần 1

NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT TRONG KINH THÁNH CÓ THẬT HAY KHÔNG?
(tiếp theo)



hiều đoạn Kinh Thánh khác cũng bị đặt vấn đề về sự tính, nhưng khuynh hướng phủ nhận sự hiện hữu về tổ phụ Abraham và về biến cố Xuất Hành

là một trong những thách đố trong việc giải thích Lời Chúa mà Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng phải lưu tâm.

Hai lập trường liên quan sử tính về Abraham và về Xuất Hành

Tổ phụ Abraham¹⁰

Trước đây các nhà nghiên cứu cho rằng Abraham sống vào khoảng 1800-1700 trước Công Nguyên, tức vào khoảng thiên niên kỷ thứ II trước Công Nguyên; giả thuyết này trước đây đã được xem như một điều chắc chắn. Một trong những điểm tựa của giả thuyết này là đồng hóa tên của hai nhân vật Hammourapi và Amraphel. Hammourapi là tên của một nhân vật mà các nhà nghiên cứu đã tìm thấy trong văn chương vùng Lưỡng Hà, ông sống vào khoảng thiên niên kỷ thứ II trước Công Nguyên. Còn Amraphel được nhắc đến ở sách Sáng Thế (x. St 14,1) trong trình thuật về việc ông Lót, cháu ông Abraham bị bắt. Các nhà nghiên cứu cho rằng ông Amraphel của thời Abraham được nói đến ở sách Sáng Thế (x. St 14,1) chính là ông Hammourapi sống vào thiên niên kỷ thứ II trước Công Nguyên, mà bản văn vùng Lưỡng Hà nói đến. Từ đó các nhà nghiên cứu cho rằng Abraham sống vào thiên niên kỷ thứ II, trong khoảng năm 1800-1700 trước Công Nguyên.

7. Gérard Billon & Philippe Gruson, *Pour Lire l'Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2007, trang 27-28.

Ngày nay các nhà chú giải không còn chấp nhận giả thuyết này. Họ cho rằng việc đồng hóa tên Amraphel với Hammorapi là không hợp lý, sự đồng âm không đủ để đi đến kết luận hai nhân vật này là một. Mặt khác, không có chi tiết nào trong sách Sáng Thế nói về Abraham gọi đến thiên niên kỷ

thứ II trước Công Nguyên. Trái lại, tên gọi Abraham là tên quen dùng vào thiên niên kỷ thứ I trước Công Nguyên. Nhiều yếu tố trong sách Sáng Thế liên quan đến Abraham gần với thế kỷ VII-VI trước Công Nguyên, chẳng hạn kiểu nói “thành Our của người Chalde” (St 11,31). Những điều này đã khiến nhiều nhà chú giải nghi ngờ về sử tính của nhân vật Abraham, họ cho rằng nhân vật Abraham không có thật trong lịch sử.

Xuất Hành¹¹

Xuất Hành chiếm một vị trí quan trọng trong Kinh Thánh và trong phụng vụ Do Thái giáo. Cho đến thời Chúa Giêsu, hàng năm, dân Do Thái cử hành Lễ Vượt Qua nhằm hiện thực hóa việc Chúa đã giải cứu dân Ngài khỏi ách nô lệ Ai Cập và đưa họ về miền Đất Hứa. Tân Ước sử dụng khá nhiều hình ảnh của biến cố Xuất Hành.

Bữa Tiệc Ly của Chúa Giêsu, cái chết và sự Phục Sinh của Người, được đặt trong mối liên hệ với biến cố Xuất Hành (chẳng hạn Lc 22,15-16.20: “*Thầy những khát khao ăn Lễ Vượt Qua... cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa; ... Chén này là giao ước mới...*”; xem thêm Ga 13,1-3; 19,36).

8. Gérard Billon & Philippe Gruson, *Pour Lire l'Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2007, trang 56.

Vậy mà không một nguồn tài liệu nào ngoài Thánh Kinh, hay nguồn tài liệu của Ai Cập nói đến cuộc Xuất Hành của Israel. Mặt khác, tên gọi Pharaô là tước hiệu chung chỉ các nhà vua Ai Cập cổ đại, Thánh Kinh lấy tước hiệu này làm tên riêng cho vị vua thời Xuất Hành, nghĩa là Thánh Kinh không biết tên của vị vua Ai Cập thời Môsê.

Nhân vật Môsê nổi bật trong sách Xuất Hành, Lê Vi, Dân Số cho đến sách Đệ Nhị Luật, thế mà lịch sử Ai Cập không hề nhắc đến Môsê. Trình thuật chào đời của Môsê rất gần với huyền thoại về sự ra đời của Sargon, vua nước Akkad – người sáng lập đế quốc Akkad, khoảng cuối thiên niên kỷ thứ III trước Công Nguyên¹². Câu chuyện được viết theo lối tự thuật như sau: Sargon, vua nước Akkad, chính là ta (...) mẹ ta, người mẹ khốn khổ, đã mang thai ta. Trong lén lút kín đáo, bà đã sinh ra ta. Bà đặt ta trong chiếc thúng sậy trát nhựa (...), bà đập lại và thả ta trên sông. Dòng sông đã không nhấn chìm ta, nhưng mang ta đi đến tận Akki, một người kín nước, ông nhìn ta cách nhân hậu và kéo ta lên khỏi nước và nuôi nấng ta như con của mình. Người kín nước đặt ta coi sóc khu vườn. Trong thời gian coi sóc vườn, nữ thần Ishtar đã thương yêu ta, và trong suốt 56 năm, ta đã nắm vương quyền.

Từ những nhận xét trên, sử tính của biến cố Xuất Hành bị nghi ngờ, có trường phái cho rằng Xuất Hành chỉ là văn chương hư cấu.

Trường phái đối lập. Đối lại những trào lưu phủ định trên

Tổ phụ Abraham

Người ta thấy những câu chuyện về Abraham ở Hebron, Beercheva và Negeb rất trùng hợp với các truyền thống địa phương ở những nơi này. Vì thế, một số nhà chú giải khác cho rằng không dễ dàng để kết luận Abraham là nhân vật giả tưởng, hay truyền thống về Abraham chỉ là truyền thuyết. Tuy nhiên, người ta không thể biết gì hơn về niên đại thời Abraham.

Xuất Hành

Lịch sử cho biết có nhóm người gọi là *Hykos* (nghĩa là người đứng đầu của những người ngoại kiều), đó là nhóm người Semite. Nhóm này đến nhập cư ở phía đông sông Nil và ngày càng bành trướng, nhưng sau đó bị trục xuất khỏi Ai Cập. Biến cố này xảy ra vào khoảng 1550 trước Công Nguyên. Lịch sử còn cho biết vào khoảng thế kỷ thứ XIII trước Công Nguyên, trong suốt giai đoạn này, triều đại thứ XIX của Ai Cập – Ramses II – thiết lập thủ phủ ở lưu vực đồng bằng sông Nil, và có nhiều công trình xây dựng rất lớn. Thành Pithom và Ramses mà sách Xuất Hành nói đến (x. Xh 1,11), cũng được nói đến trong các bản văn cổ Ai Cập thời đó.

Với những lý chứng trên, những nhà chú giải khác cho rằng Xuất Hành rõ ràng in dấu ấn lịch sử.

Sự hoang mang của các tín hữu

Có Abraham hay không? Có Xuất Hành hay không?

Đây là cuộc tranh luận dường như không hồi kết¹³. Nhưng giả thuyết phủ nhận sự hiện hữu của các tổ phụ cũng như về biến cố Xuất Hành xem ra ngày càng lan rộng. Nhiều tín hữu cảm thấy hoang mang và mất định hướng, vì niềm tin của mình xem ra không còn điểm tựa nơi Kinh Thánh. Làm sao có thể noi theo mẫu gương vâng phục của tổ phụ Abraham khi thực sự không có nhân vật Abraham trong lịch sử! Những khi gặp thách đố, làm sao có thể nghĩ về Xuất Hành để vững tin vào quyền năng và sự giải thoát của Thiên Chúa, khi mà trong thực tế Xuất Hành đã không diễn ra!

Chúng ta biết, đây chỉ là một giả thuyết giữa bao giả thuyết khác. Lịch sử chú giải Kinh Thánh cho thấy, không ít những giả thuyết một thời được người ta coi như một định đề chắc chắn, nhưng với thời gian chúng đã bị đặt lại vấn đề bởi những giả thuyết mới. Chẳng hạn trước đây, hầu hết đều đồng ý một cách chắc chắn về thuyết Bốn Truyền Thống (J, E, P, D), ngày nay thuyết này đã được xem xét lại một vài điểm đáng kể, và các nhà chú giải tránh gọi tên truyền thống J và E¹⁴. Tuy nhiên, vẫn còn người ủng hộ thuyết Bốn Truyền Thống.

13. Gérard Billon & Philippe Gruson, *Pour Lire l'Ancien Testament*.

Chúng ta cũng biết, niềm tin đặt nền trên các biến cố liên quan đến tổ phụ Abraham và Xuất Hành không phải là điều mới có vào thời lưu đày, nhưng có nguồn gốc từ truyền thống cổ xưa. Chẳng hạn Xuất Hành đã được nhắc đến trong truyền thống cổ xưa thời Hôse và Amos¹⁵ (x. Hs 12,10.14; Am 2,10; 9,7).

Lập trường của Giáo Hội

Thấu hiểu sự hoang mang của các tín hữu, Giáo Hội đã chính thức lên tiếng, qua tài liệu của Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng năm 2014, nhằm hướng dẫn dân Chúa trong việc đọc Kinh Thánh.

Một mặt, Giáo Hội tỏ rõ lập trường không ủng hộ giả thuyết phủ nhận trên, tài liệu Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng có đoạn viết: “Điều thứ nhất mà chúng ta cần nói liên quan đến các trình thuật về các tổ phụ (cũng như về biến cố Xuất Hành và về cuộc chinh phục Đất Hứa), đó là chúng không phải tự dựng mà có”¹⁶.

14. Gérard Billon & Philippe Gruson, *Pour Lire l’Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2007, trang 32.

15. Gérard Billon & Philippe Gruson, *Pour Lire l’Ancien Testament*.

Lập trường của Giáo Hội cho thấy giả thuyết phủ định sử tính của Abraham và của Xuất Hành không đủ căn cứ, và nó không thực sự hữu ích cho đời sống đức tin, chúng ta không nên tốn thêm thời gian cho việc tranh luận này.

Mặt khác, Giáo Hội nhấn mạnh việc không nên coi những sự kiện trong Kinh Thánh như là dữ liệu lịch sử, vì khi ghi lại các sự việc trên, tác giả Kinh Thánh không quan tâm đến việc các sự kiện được truyền tải là hoàn toàn chắc chắn đến mức nào, nhưng bận tâm của họ là giải thích và tìm bài học từ những sự kiện của quá khứ¹⁷.

Paris: Cerf, 2007, trang 56.

16. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 106.

17. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 107.

Sai lầm về thể loại văn chương dẫn đến kết luận sai lệch về Kinh Thánh

Sở dĩ có sự tranh luận về việc những điều được viết trong Kinh Thánh có thật hay không, nguyên nhân là do người ta đã coi bản văn Kinh Thánh như những bản ký sự lịch sử, thông tin khoa học; đó là sai lầm về loại văn thể trong Kinh Thánh.

Trước đây, người ta lấy Kinh Thánh làm chuẩn để đối chiếu những khám phá khoa học, khảo cổ, lịch sử. Chẳng hạn, vụ án Galilê, thời đó, người ta đọc Kinh Thánh và hiểu là trái đất đứng yên, còn mặt trời xoay quanh trái đất. Nhưng

khi nhà khoa học Galilê khám phá trái đất xoay quanh mặt trời, ông đã bị lên án vì đi ngược với Kinh Thánh.

Thời gian sau, trái lại, người ta lấy kết quả nghiên cứu lịch sử, khảo cổ làm chuẩn để đối chiếu với Kinh Thánh. Khi thấy những gì được nói đến trong Kinh Thánh không có trong các dữ liệu lịch sử, hoặc không trùng khớp dữ liệu lịch sử, với những khám phá khoa học, họ lại kết luận Kinh Thánh không có thật.

Cả hai cách giải thích trên đều đã đọc Kinh Thánh như là bản ký sự lịch sử, như một tài liệu khoa học, trong khi mục đích của Kinh Thánh là nhằm truyền tải thông điệp về niềm tin.

Trở lại với khái niệm “chính xác” và “thực”, nếu xét theo “chính xác”, tức là viết y như đã xảy ra trong lịch sử, như một bản ký sự, theo nghĩa này thì những gì được ghi lại trong Kinh Thánh về tổ phụ Abraham cũng như về Xuất Hành thì không chính xác.

Nhưng nếu xét về “thực”, thì các trình thuật này rất thật vì đó là kinh nghiệm niềm tin của Israel, một kinh nghiệm vừa in dấu lịch sử vừa mang tầm mức của một dân tộc, nghĩa là cả dân tộc Israel đã có kinh nghiệm này: Thiên Chúa đã can thiệp cho dân Ngài, từ nơi lưu đày Babylon, Ngài đã đưa dân Ngài hồi hương. Và Israel suy gẫm quá khứ:

Như xưa Thiên Chúa đã từng can thiệp vào cuộc đời của các tổ phụ trong những giai đoạn bi kịch nhất, thì nay Thiên Chúa vẫn can thiệp trong những giai đoạn bi kịch nhất của lịch sử dân Chúa¹⁸. Như xưa Chúa đã giải thoát dân Ngài thoát cảnh nô lệ tại Pharaô Ai Cập, hôm nay Thiên Chúa vẫn đang ra tay giải thoát dân Ngài khỏi cảnh khốn cùng áp bức¹⁹.

Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 107.

Trải qua những biến động lớn, các dân tộc bé nhỏ cho đến các cường quốc niềm Trung Đông thời Cựu Ước lần lượt bị xóa sổ, và mất luôn cả thân mình của họ. Israel cũng chịu chung số phận nhưng họ vẫn tồn tại, và tồn tại cả trong niềm tin. Lưu đày Babylon là giai đoạn bi thảm nhất của lịch sử dân Chúa, và việc dân Chúa còn có ngày trở về xây lại Đền Thờ, khôi phục lại tường thành Giêrusalem là bằng chứng Thiên Chúa là Đấng trung tín, giữ lời giao ước với tổ phụ Abraham; là bằng chứng Thiên Chúa là vị Cứu Tinh, là Đấng giải thoát dân Ngài.

Còn tiếp

Trần Mỹ Duyệt

“Tình trạng tự tử ở thanh thiếu niên 15 - 24 tuổi đã tăng hơn 40% trong 10 năm qua. Tại Việt Nam, thực trạng tự tử ngày càng trẻ hóa và có dấu hiệu gia tăng, trên thực tế con số có thể nhiều hơn so với số liệu thống kê. [1]

Trên đây là tài liệu trích dẫn và được phổ biến trên báo điện tử Tuổi Trẻ, ngày 4 tháng 5 năm 2022. Ngoài ra, cũng theo những tài liệu được phổ biến của báo điện tử Kinh Tế & Đô Thị, ngày 27 tháng 3 năm 2022 thì:

Theo số liệu của điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên ở Việt Nam lần thứ 2 (do Bộ Y Tế, Tổng Cục Thống Kê, WHO tổ chức năm 2000) trên 10.000 thanh thiếu niên, thực hiện tại 63 tỉnh thành có tới 409 người (4,1%) có ý định tự tử. Thống kê khác của Trung Tâm Phòng Chống Khủng Hoảng Tâm Lý (PCP), ở Việt Nam thanh thiếu niên thuộc độ tuổi từ 15 – 24 là nhóm tuổi có ý định tự sát cao hơn cả, và tỷ lệ nữ giới có ý định tự sát cao gấp hai lần so với nam giới.

So sánh với thống kê toàn thế giới, báo này viết: Theo báo cáo của Quỹ Nhi Đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), hàng năm, trên thế giới có trên 800.000 người chết vì tự tử, và con số toan tử tử còn cao hơn thế. Các nước thu nhập thấp và trung bình (LMICS) đặc biệt có nguy cơ về tự tử chiếm 75% số vụ tự tử trên toàn cầu năm 2012, trong đó các nước thu nhập thấp và trung bình ở khu vực Đông Nam Á chiếm tỷ lệ cao nhất, gần 40% tổng số vụ tự tử (WHO, 2016). Tự tử là nguyên nhân gây tử vong thứ hai đối với nhóm tuổi từ 15 đến 29 trên thế giới trong năm 2012 (sau tai nạn giao thông). Trung bình mỗi ngày, khoảng 3.000 trẻ vị thành niên chết do tự tử trên thế giới. [2]

Phổ biến trên [Vietnamnet global](http://Vietnamnet.global) ngày 19 tháng 2 năm 2018, Unicef (United Nations Children’s Fund) cơ quan thuộc Liên Hiệp Quốc đáp ứng việc phát triển nhân quyền và giúp đỡ mở mang trẻ em trên toàn thế giới, sau cuộc khảo cứu các thanh thiếu niên Việt Nam tuổi từ 11-14 tại bốn thành phố/tỉnh là Hà Nội, HCMC, Điện Biên và Hà Giang, đã cho biết 8-29% các thanh thiếu niên có những vấn đề về sức khỏe tâm thần, từ nhẹ đến trầm trọng. 2-3% đã tự tử. Xác suất này tuy thấp so với trung bình toàn thế giới là 9%. Tuy nhiên, con số này đang tăng. [3]

NGUYÊN NHÂN

Lý do Tâm thần

Trầm cảm được cho là nguyên nhân chính đưa đến những cái chết của giới trẻ. Theo số liệu của một vài nghiên cứu tại Việt Nam gần đây, tỷ lệ bị trầm cảm là 26,3%, có suy nghĩ về cái chết là 6,3%, lập kế hoạch tự tử là 4,6% và cố gắng tự tử là 5,8%. Ngoài trầm cảm, những hội chứng tâm thần khác như tâm thần phân liệt, hoang tưởng, ảo tưởng cũng là những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tự tử của giới trẻ. [4]

Ảnh hưởng gia đình

Vẫn theo báo điện tử Kinh Tế & Đô Thị, song song với những ảnh hưởng về tâm sinh lý là ảnh hưởng tiêu cực về gia đình như gia đình bất an, xào xáo, cha mẹ ly hôn, cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, thiếu trách nhiệm hoặc bỏ bê con cái. Thiếu sự quan tâm, săn sóc và giao tiếp giữa

con cái và cha mẹ. Những đối xử bất công, thiếu nhân văn và nhân bản giữa con ông, con tôi, con chúng ta. Bị lạm dụng, xúc phạm, hành hạ về tinh thần, thể xác, và tâm lý. Bị cha mẹ bỏ rơi, coi thường, mắng chửi. Bị đối xử bất công, phân biệt giữa con trai, con gái, anh, chị, em với nhau. Bị cha mẹ cưỡng bức về tình cảm, ép hôn hoặc ngăn cản tình cảm..

Bạn bè và Xã hội

Truyền thông hiện nay tràn ngập những phương tiện như YouTube, facebook, truyền thanh, truyền hình, internet, các báo điện tử và những ứng dụng trí khôn nhân tạo đang cung cấp, phổ biến các thông tin sai lệch về những tệ trạng xã hội như tự tử, chết êm dịu, hoặc hướng dẫn tìm những cảm giác mạnh... Từ đó dẫn đến những suy nghĩ lệch lạc về cái chết.

Cùng với sức ép của xã hội là ảnh hưởng và sức ép của bạn bè, của việc tham gia các nhóm kín trên mạng, và sử dụng chất nghiện như rượu hoặc ma túy.

Áp lực học đường

Tại Việt Nam, áp lực học đường cũng là một trong những nguyên nhân thường gặp gây ra các vụ tử vong của giới trẻ. Chương trình học tại trường, học kèm đã chiếm hầu hết thời gian làm cho trẻ cảm thấy luôn căng thẳng, mệt mỏi, tự ty, mặc cảm trước những thất bại trong học tập, thi cử. Ngoài ra tệ nạn bắt nạt ở trường, bị trêu chọc hoặc bị cô lập.

Tình trạng bị bắt nạt tại các trường ở Việt Nam tăng trong thập niên vừa qua đã được báo cáo qua đường dây nóng cho Bộ Săn Sóc và Bảo Vệ Trẻ Em (the Department of Child Care and Protection). Kết quả khảo cứu ở hai trường tại Hải Phòng cũng cho thấy gần 57% học sinh được tham khảo đã bị bắt nạt. [5]

Hiện nay, trên thực tế ở Việt Nam, vấn đề sức khỏe tâm thần, đặc biệt tâm lý thanh thiếu niên tại các trường chưa được quan tâm, chú trọng. Theo đánh giá của các chuyên gia, ở Việt Nam tư vấn học đường vẫn còn thiếu các cơ sở tư vấn tâm lý. Hệ thống này không có tại các trường học hoặc ở từng khu vực, cộng đồng dân cư. Các chương trình tư vấn trực tuyến với mục đích ngăn ngừa tự sát cho trẻ vị thành niên người trẻ cũng còn thiếu. [6]

Cá nhân

Nguyên nhân của việc hình thành ý nghĩ tự tử và hành vi tự tử, vẫn theo tài liệu trích dẫn từ báo điện tử Kinh Tế & Đô Thị, chủ yếu ảnh hưởng đến các em gái, bao gồm: thất bại trong chuyện tình cảm, thất tình, tình phụ, thường là bị bạn trai bỏ rơi.

Đối với các em trai, nguyên nhân cũng bao gồm thất bại trong việc đáp ứng những kỳ vọng của xã hội về vai trò và hành vi chuẩn mực của một người nam giới, chẳng hạn sự thành đạt và địa vị tương lai, trong đó có khả năng làm người trụ cột trong một gia đình.

Tóm lại, những lý do cá nhân dễ đưa đến tự tử của tuổi trẻ chính là khó khăn về sức khỏe thể lý, tâm lý, tâm thần, khả năng trí tuệ, những thất bại trong tình yêu, thua kém trong việc học hành, thiếu quan hệ bạn bè, hoặc bị lạm dụng tình dục...

NHỮNG DẤU HIỆU

NIH (National Institute of Mental Health) cho hay những dấu hiệu báo trước của những người đang có tư tưởng hoặc ý định tự tử, đó là: Tự rút lui hay cô lập, tách biệt khỏi bạn bè. Nói những lời tạ từ, tạm biệt, chào biệt. Cho đi những kỷ vật, vật dụng quý và quan trọng. Hoặc có những lời trần trối, di chúc. Ngoài ra còn có những dấu hiệu khác mang tính cách nguy hiểm

như lái xe bạt mạng. Thay đổi đột ngột về thái độ và lối sống. Ăn uống hoặc ngủ nghỉ bất thường, thí dụ, ăn nhiều, ngủ nhiều, hoặc ăn ít hay ngủ ít... [7]

HÌNH THỨC TỰ TỬ

Phương tiện phổ biến nhất được trẻ em dưới 15 tại Việt Nam là nhảy từ các tòa nhà cao tầng, lao vào dòng xe cộ, cắt cổ tay, hoặc treo cổ. [8] Tương tự như kết quả khảo cứu của NIH là những cách mà tuổi trẻ dùng để tự tử đó là treo cổ, nhảy lầu, lao ra đường rầy xe lửa (cả hai phái), dùng thuốc (nữ), và dùng súng (nam). So sánh với người lớn, lao ra đường rầy xe lửa được cả hai phái trẻ nam và nữ dùng nhiều. Trong khi nhảy lầu được trẻ nam dùng nhiều hơn. [9]

PHƯƠNG PHÁP ĐỀ PHÒNG

Việt Nam cũng giống như nhiều quốc gia Á Châu, hệ thống ngăn ngừa hoặc giúp đỡ về tự tử vẫn chưa được phổ biến, mặc dù tự tử là một trong 10 lý do dẫn đến cái chết ở Việt Nam trong năm 2002.[10]

Theo Tạp Chí Khải Dẫn Á Châu Thái Bình Dương (Journal of Asia Pacific Counseling) nhận định, hệ thống khải dẫn hay tư vấn tâm lý chuyên môn hay chuyên nghiệp tại các trường ở Việt Nam vẫn chưa có. Các trường ở đây không chú tâm đến những xung đột hoặc vấn nạn về sức khỏe tâm thần của học sinh. [11]

Xã hội không có hệ thống phòng ngừa và hỗ trợ. Học đường không quan tâm và cũng không có những chương trình trợ giúp. Hệ thống tư vấn hay những dịch vụ tâm lý tư nhân tuy có nhưng đắt đỏ và cũng chưa phổ thông hoặc thừa nhận tại Việt Nam. Như vậy, bổn phận chính còn lại thuộc về phụ huynh và nền giáo dục gia đình.

Ngoài khả năng đưa con đi khám hoặc chữa trị chuyên khoa ngay khi nghi ngờ trẻ có vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm lý hoặc tâm thần như buồn giận, cáu gắt, căng thẳng, lo lắng, hốt hoảng, nóng nảy, mất tập trung, tự kỷ, trầm cảm, tâm thần phân liệt, ảo tưởng hoặc ảo giác. Những hội chứng tâm bệnh lý kể cả tư tưởng tự tử phải được chữa trị bằng cả hai phương pháp: thuốc và tâm lý.

Còn lại cha mẹ phải dành nhiều thời giờ với con cái. Quan tâm đến những dấu hiệu tâm lý bất thường của chúng. Lắng nghe, tìm hiểu và chia sẻ những khó khăn về mặt tâm sinh lý ở tuổi dậy thì, thời gian tiền phát triển. Đề ý đến việc học hành, bạn bè, và những cám dỗ, tệ nạn xã hội có thể ảnh hưởng đến các con. Tình thương, nâng đỡ, khuyến khích, an ủi và quan tâm của cha mẹ là liều thuốc hữu hiệu nhất chữa trị những tư tưởng tiêu cực và bất mãn muốn tìm đến cái chết của con cái. Muốn được như vậy, căn bản nhất vẫn là một bầu khí đạo đức, hạnh phúc, thương yêu và an toàn của gia đình giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em với nhau.

Tài liệu tham khảo:

- [1.https://tuoitre.vn/dung-chi-danh-gia-kha-nang-tu-tu-cua-nguoi-tre-20220504194520589.htm](https://tuoitre.vn/dung-chi-danh-gia-kha-nang-tu-tu-cua-nguoi-tre-20220504194520589.htm)
- [2.https://kinhtedothi.vn/nguoi-tre-muon-tu-tu-nhung-nguyen-nhan-khong-ai-ngo-toi.html](https://kinhtedothi.vn/nguoi-tre-muon-tu-tu-nhung-nguyen-nhan-khong-ai-ngo-toi.html)
- [3.https://vietnamnet.vn/en/8-29-of-youth-have-mental-health-problems-2-3-commit-suicide-report-E195614.html](https://vietnamnet.vn/en/8-29-of-youth-have-mental-health-problems-2-3-commit-suicide-report-E195614.html)

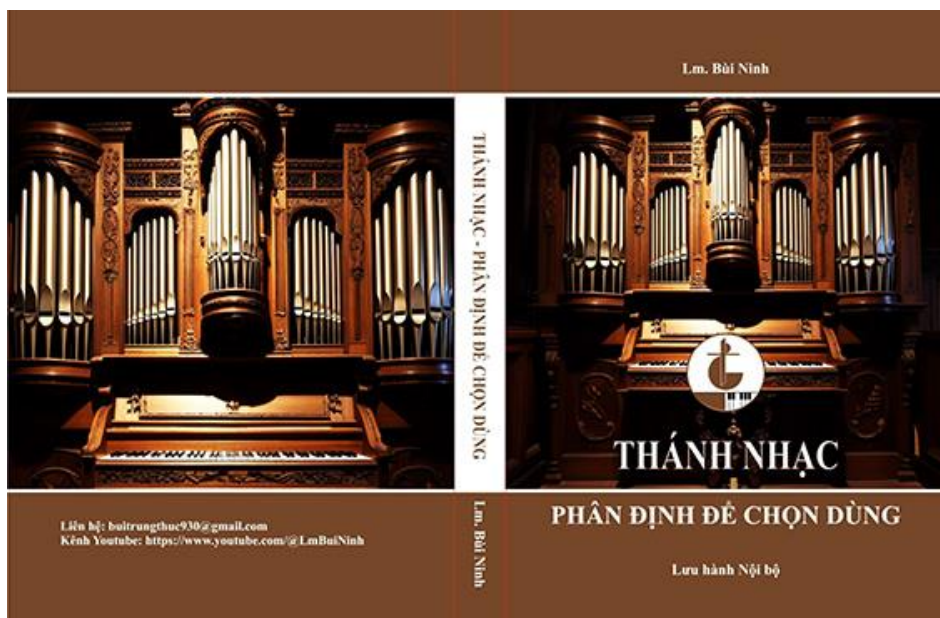
4. <https://kinhtedothi.vn/nguoi-tre-muon-tu-tu-nhung-nguyen-nhan-khong-ai-ngo-toi.html>
5. <https://www.google.com/search?client=firefox-b-1-d&q=Bulling+in+schools+in+Vietnam>
6. <https://kinhtedothi.vn/nguoi-tre-muon-tu-tu-nhung-nguyen-nhan-khong-ai-ngo-toi.html>
7. <https://www.nlm.nih.gov/health/publications/warning-signs-of-suicide>
8. <https://tuoitre.vn/dung-chi-danh-gia-kha-nang-tu-tu-cua-nguoi-tre-20220504194520589.htm>
9. <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/22130898/>
10. <https://academic.oup.com/book/24371/chapter-abstract/187277838?redirectedFrom=fulltext>
11. <http://japconline.org/journal/article.php?code=75194>

VỀ MỤC LỤC

HÌNH THỂ & CHUẨN NHẬN THÁNH CA

Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu

CHƯƠNG I – THÁNH CA CẦU NGUYỆN THEO QUY CHUẨN GIÁO HỘI (tiếp theo)



III- HÌNH THỂ & CHUẨN NHẬN THÁNH CA

1- Hình thể Thánh nhạc

Theo Ns. Antôn Tiến Linh trong bài viết **“Giới thiệu đôi nét các Hình thể âm nhạc trong Phụng vụ”**, thì Hình thể Thánh nhạc chính của Giáo hội gồm có:

* **Hình thể Cung đọc** (Tonus) gồm hai loại: *Cung sách* dùng để hát những bài *Thánh Thư, Tin Mừng...* kể cả *Bài Thương Khó*. *Cung nguyên* dùng để hát những *Lời nguyện* trong Thánh lễ, hay trong các lễ nghi Phụng vụ khác, kể cả *Kinh Lạy Cha* và *Kinh Tiên Tụng...*

* **Hình thể Đối ca** (Antiphona) dùng cho *Ca Nhập lễ, Ca Dâng lễ, Ca Hiệp lễ*. Nguyên tắc căn bản là *Câu đối ca* được sáng tác trong một mô hình hẳn hoi, thường dựa trên mô hình của *Ca khúc*, nên có người cho rằng Đối ca là một Ca khúc. Các câu xướng Thánh Vịnh có giai điệu hoa mỹ cầu kỳ, khi hát thường dành cho ca viên lĩnh xướng.

* **Hình thể Đáp ca** (Responsorium) được đọc hay hát sau *Bài đọc I*, gồm hai phần: *Câu xướng* có độ dài ngắn tùy theo số những câu Thánh Vịnh được trích đọc trong Phụng vụ; nét nhạc thường đơn giản, dựa trên cung đọc nhiều hơn là hát. *Câu đáp* thường chỉ là một câu, hoặc một phần của câu Thánh Vịnh, thường có giai điệu đơn giản, dòng ca không lắt léo, cầu kỳ, để cho Cộng đoàn tham gia được dễ dàng.

* **Hình thể Ca Tiếp liên** (Sequentia) thực chất là một bài *Vịnh ca* (Hymnus) bằng lời thơ, do người viết tự sáng tác ra, nội dung về ngày lễ đó, với cấu trúc khá cầu kỳ, cứ hai đoạn thơ thì đổi sang hát theo một cung điệu khác. Vì bản văn giàu thi vị, nên các nhạc sĩ thích sáng tác, và tính đến nay người ta đã thu thập được gần 6000 bài *Ca Tiếp liên*.

Tuy nhiên, vì các bài *Ca Tiếp liên* được sáng tác do cảm hứng cá nhân tác giả, nên nhiều khi nội dung ca từ thể hiện những tâm tình quá riêng tư, hoặc có bài với dung lượng quá dài (22–24 đoạn thơ), làm cho động tác Phụng vụ nhiều khi bị ngừng trệ... Do vậy, đã từ lâu, Hội thánh chỉ còn giữ lại 5 bài cho 5 ngày Đại lễ là: lễ *Chúa Phục sinh* (Victimae Paschali Laudes), lễ *Chúa Thánh Thần hiện xuống* (Veni Sancte Spiritus), lễ *Minh Máu Thánh Chúa* (Lauda Sion), lễ kính *Bảy sự Thương khó Đức Mẹ* (Stabat Mater), lễ *Cầu hồn* (Dies Irae). Giảm lược hơn nữa, hiện nay nhiều Giáo hội địa phương chỉ còn giữ lại 2 bài *Ca Tiếp liên* dùng trong đại lễ *Chúa Phục sinh* (Victimae Paschali Laudes) và lễ *Chúa Thánh Thần hiện xuống* (Veni Sancte Spiritus).

* **Hình thể Alleluia** được đọc hoặc hát trước (tiền xướng) bài *Tin Mừng* trong Thánh lễ. Theo truyền thống xưa, bài Alleluia cũng được viết tương tự hình thể Đối ca với vài câu Thánh Vịnh. Nhưng hiện nay, hình thức này đã đơn giản, nhiều Giáo hội địa phương chỉ còn dùng một câu Thánh Vịnh, hoặc câu Kinh Thánh phù hợp với ý nghĩa Tin Mừng ngày lễ, để đọc hoặc hát ở giữa 2 lần xướng Alleluia.

* Hình thể Thánh thi (Hymnus)

Là những bài Thánh ca lời thơ gồm nhiều đoạn, với nội dung ca ngợi chúc tụng Thiên Chúa, và đoạn thơ cuối cùng luôn là lời chúc tụng tôn vinh trọng thể dâng lên Chúa Ba Ngôi. Tuy bài *Thánh thi* tuy có nhiều đoạn thơ, nhưng tất cả các đoạn thơ thường được hát theo một cung điệu duy nhất, với cấu trúc mô hình 2 câu hoặc 4 câu..., nên bài chỉ có một đoạn nhạc. Hình thể *Thánh thi* này thường được Giáo hội dùng để khởi đầu Các Giờ Kinh Phụng vụ, hoặc dùng cho các bài *Đối ca* đi kèm với Thánh Vịnh.

* Hình thể Choral

Nếu như thể nhạc *Bình ca* (Grêgôriô) dùng tiếng Latinh là Thánh ca Phụng vụ đặc trưng của Hội thánh Công Giáo, thì hình thể **Choral** bằng tiếng Đức chính là thể loại âm nhạc tiêu biểu của Phụng ca Tin Lành. Nhưng do tính trang trọng, sự thánh thiện rất xứng hợp trong việc cầu nguyện tôn thờ Thiên Chúa; nên Phụng ca Công Giáo đã hội nhập và khích lệ các ca đoàn cũng nên sử dụng. Hình thể Choral có những đặc điểm: *Giai điệu* dòng ca không quá cầu kỳ, không đi lắt léo, với âm vực vừa phải (không quá cao, hoặc quá thấp) cho phù hợp với giọng hát của Cộng đoàn. *Nhịp điệu* bài Choral thường chuyển hành bình thản, *tiết tấu* đều đều, âm hưởng không quá hồi hộp, sôi động (không có kịch tính). *Hòa âm* thường là 4 bè với kỹ thuật Cơ bản, hoặc hòa âm Hoa Mỹ. *Điệu thức* bài Choral thường là Trưởng hoặc Thứ, ít chuyển điệu (ly điệu / chuyển thể).

* Hình thể Ca khúc (Canticum)

Song song với sự phát triển của thể loại *Đa âm Hợp xướng*, những bài ca thuộc hình thể *Thánh thi* và *Choral* trong Phụng vụ cũng dần dần được biến cải, để thoát khỏi các quy luật khắt khe mà những hình thể này đòi hỏi. Từ đó, hình thể *Ca khúc* đã ra đời để đáp ứng nhu cầu Thánh ca của giới tín hữu bình dân đại chúng; và cũng là để các bài Thánh ca mang tính giáo huấn của Hội thánh có thể thâm nhập vào cuộc sống đời thường, thông qua các buổi cộng đoàn quy tụ cầu nguyện Tĩnh tâm, chia sẻ Lời Chúa, học Giáo lý... Những Ca khúc bình dân tôn giáo này tuy có mục đích gia tăng lòng đạo đức cho các tín hữu, nhưng chỉ được sử dụng một cách cẩn trọng trong nghi lễ Phụng vụ, dưới sự thẩm định và cho phép của các Đấng Bản quyền địa phương.

* Hình thể Thánh ca Đa âm điệu (Motetum)

Motetum là một thể loại Thánh ca ở dạng ca khúc nhiều bè hát đuổi nhau, do nhạc đề thay phiên nhau xuất hiện; với lời ca được khơi nguồn từ Kinh Thánh. Đây là hình thể âm nhạc hoành tráng, đồ sộ, được sáng tác bằng những kỹ thuật của Đối âm và Tấu pháp, khai triển các ý nhạc một cách nghệ thuật tinh vi, và ca đoàn phải luyện tập một cách công phu mới có thể trình bày được. Ví dụ bài "*Muôn lạy Vua cứu tinh*" trích *Oratorio The Messiah* đoạn 56 của *George F. Handel*, lời Việt của Kim Long. Bài này là một Motetum tân thời, vì có một ý nhạc duy nhất được khai triển, dưới dạng bè đuổi theo kỹ thuật phóng khoáng.

* Hình thể Bộ lễ (Missa)

Bộ lễ gồm 5 Kinh nguyện với bản văn cố định, được dùng để hát vào bất cứ ngày lễ nào ở 5 phần khác nhau trong Thánh lễ, nhưng vẫn có sự liên hệ với nhau về nội dung bản văn, trở thành như một Kinh nguyện dài, có mở có kết. Đó là các phần: (1)- Xin ơn tha thứ: *Kinh Thương xót* (Kyrie). (2)- Tôn vinh Thiên Chúa: *Kinh Vinh danh* (Gloria). (3)- Tuyên xưng Tín điều: *Kinh Tin kính* (Credo). (4)- Cao điểm tôn vinh: *Kinh Thánh! Thánh! Thánh* (Sanctus). (5)- Xin ơn bình an: *Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa* (Agnus Dei).

Khi các nhạc sĩ Công Giáo, như **Palestrina**, sáng tác Bộ lễ theo kỹ thuật đa âm đa điệu, nhưng không hòa tấu, nghĩa là không có Organo hoặc dàn nhạc đệm, mục đích là để hát trong Phụng vụ, thì đặt tên cho Bộ lễ như: *Missa Papae Marcelli* (Bộ lễ kính dâng ĐTC. Marcelli), hoặc *Missa Salve Regina*, *Missa Tota Pulchra es* (Bộ lễ được xây dựng trên nhạc đề bài *Salve Regina*, hoặc bài *Tota Pulchra es*).

Khi các nhạc sĩ Cổ điển dùng bản văn của 5 Kinh nguyện này để sáng tác thành một tác phẩm đồ sộ duy nhất, theo kỹ thuật đa âm đa điệu; nhưng không hát trong Phụng vụ, chỉ để trình tấu như một tác phẩm nghệ thuật, thì tác phẩm được gọi là *Missa*. Ví dụ như *Missa cung Si thứ* của JS.Bach, *Missa cung Mi thứ* của Bruckner, *Missa solemnis* của Beethoven, *Missa số 11* của Haydn, *Missa cung Do trưởng* của Mozart, *Missa cung Sol trưởng* của Schubert. Những tên gọi cung Trưởng / Thứ này dựa vào *Kinh Vinh Danh* được viết theo thang âm Trưởng / Thứ, dù cho các Kinh khác được viết ở thang âm khác.

* Thánh nhạc cho Đại Quản cầm (Organo)

Organo là nhạc cụ luôn được Giáo hội khích lệ ưu tiên sử dụng, nhưng **Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc** của UBTN cũng chỉ thêm rằng: "*Mặc dầu các nhạc cụ được dùng trong Phụng vụ Kitô giáo trước tiên là để hướng dẫn và nâng đỡ tiếng hát của cộng đoàn, ca đoàn, người xướng Thánh Vịnh, và ca xướng viên; nhưng khi thuận tiện, người ta cũng có thể trình tấu chỉ bằng các nhạc cụ (nhạc đơn tấu / hòa tấu). Khi cộng đoàn quy tụ lại, nhạc hòa tấu, bằng hình thức Khai tấu (prélude), có thể giúp họ chuẩn bị cử hành Phụng vụ. Nhạc hòa tấu cũng giúp nâng cao cảm xúc trong tâm hồn con người qua những đoạn nhạc được trình tấu trong Phụng vụ và những khúc Đạo cuối sau khi cử hành Phụng vụ*" (số 86).

Như thế, các hình thể Thánh nhạc Công Giáo rất phong phú đa dạng trong cả thể loại Thanh nhạc và Khí nhạc. Nhưng rất tiếc trong thực tế, lâu nay tại Việt Nam nhiều những ca trưởng và ca viên mới chỉ quen dùng và đề cao hình thể Ca khúc như là loại hình chính yếu, thậm chí có khi xem là duy nhất trong Thánh ca Công Giáo.

2- Vấn đề Chuẩn nhận (Imprimatur)

Những tác phẩm Thánh nhạc đã được các tác giả sáng tác ra có chủ ý để dùng trong các lễ nghi Phụng vụ, cho dù đã hội đủ được những điều kiện về Đặc tính “*Thánh thiện – Nghệ thuật*”, với Chức năng “*tôn vinh Thiên Chúa, thánh hóa các tín hữu*” theo đúng quy chuẩn của Giáo hội, vẫn còn cần phải được các vị hữu trách chuyên môn Thẩm định và Chuẩn nhận cho phép phổ biến phát hành.

Cụ thể về vấn đề Chuẩn nhận cho phép lưu hành này, **Bộ Giáo Luật 1983, Điều 823 §1** đã quy định nguyên tắc chung: “*Để bảo vệ sự nguyên vẹn của các chân lý Đức Tin và của phong hóa, các vị Chủ chăn trong Giáo hội có quyền lợi và nhiệm vụ kiểm soát, để các sách báo hay việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội không phương hại đến Đức Tin và phong hóa của các tín hữu. Do đó, các Chủ chăn có quyền đòi kiểm duyệt các sách báo, do các tín hữu sẽ xuất bản có liên quan đến Đức Tin và phong hóa. Cũng vậy, các ngài có quyền lên án những sách báo làm tổn hại đến Đức Tin chân chính và phong hóa lành mạnh*”.

Đồng thời, đối với các bản phiên dịch những tác phẩm sách báo Công Giáo, **Điều 829** Bộ Giáo Luật quy định: “*Việc phê chuẩn hay cho phép ấn hành một tác phẩm chỉ có giá trị đối với nguyên bản, chứ không đối với những bản phiên dịch hay những lần tái bản*”. Còn về vị thế người và nơi chuẩn nhận tác phẩm, **Điều 824 §1** đã xác định rõ: “*Nếu không được dự liệu cách khác, Bản Quyền sở tại cho phép hay chuẩn y những sách báo xuất bản theo các điều luật trong thiên này, là Bản Quyền sở tại riêng của tác giả hoặc Bản Quyền sở tại ở nơi xuất bản những sách báo ấy*”.

Dựa vào những quy định chung của Bộ Giáo Luật 1983, UBTN trực thuộc HĐGM Việt Nam đã đề ra những **Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc** cho những ai sáng tác và sử dụng Thánh ca trong Phụng vụ với những nguyên tắc riêng: “*Để được chuẩn nhận dùng trong Phụng vụ, một Bài ca phải có những đặc tính căn bản mà Đức Piô X đã đề ra trong tự sắc Tra le Sollecitudini số 2 và được khai triển trong Hiến chế về Phụng vụ thánh, số 112: Bài ca phải thánh và phải là nghệ thuật đích thực. Bài ca phải thánh nghĩa là càng liên kết chặt chẽ với các động tác phụng vụ bao nhiêu thì càng thánh bấy nhiêu. Bài ca phải có nghệ thuật đích thực nghĩa là có giá trị cả về nhạc lẫn lời ca*” (số 114).

Riêng việc phân định về **Thẩm quyền chuẩn nhận**, Tài liệu Hướng dẫn Thánh nhạc này còn phân biệt cách cụ thể sau: “– *Cung dành cho Chủ tế và Thừa tác viên gồm: Lời chào của Chủ tế và Lời thưa của dân chúng; các Lời nguyện (Nhập lễ, Dâng lễ, Hiệp lễ); cung hát các Bài đọc và Tin Mừng; các Lời Đối đáp và Kinh Tiền Tụng; Lời tung hô Tưởng niệm, kết Kinh Tạ ơn, Kinh Lạy Cha cùng với Lời mở đầu và Lời tiếp diễn; Lời chúc bình an; Công thức giải tán, phải được Thẩm quyền địa phương chuẩn nhận. Thẩm quyền địa phương ở đây là Hội đồng Giám mục. – Các Bài ca khác phải được Giám mục chuẩn nhận*” (số 115).

Từ những quy định của Giáo hội ở trên, chúng ta có thể thấy những cụm ngữ thuộc về thẩm quyền chuyên môn trên những ấn phẩm Công Giáo. Đó là:

+ Nihil obstat (*không có gì ngăn trở*): có nghĩa là một tập tài liệu, hay một cuốn sách về Tín lý, về Luân lý, Thánh nhạc... đã được những vị hữu trách chuyên môn thẩm định và xác nhận cho biết: không thấy có điều gì sai lầm, hoặc đối nghịch với hệ thống tín lý của Hội thánh Công Giáo.

+ Imprimatur (*cho phép in*): có nghĩa là dựa vào sự thẩm định và xác nhận của những vị hữu trách chuyên môn, **Hội đồng Giám mục**, hoặc **Đấng Bản quyền địa phương** (Đức Giám mục giáo phận) đã đồng ý phê chuẩn cho phép in ấn, hay cho phép phổ biến, phát hành rộng rãi những tập tài liệu, những cuốn sách đó, để dùng trong việc giảng dạy, hoặc sử dụng trong các nghi lễ Phụng vụ.

+ Imprimi potest (*có thể in*): khi tác giả của các tác phẩm xin phép chuẩn nhận là một Tu sĩ Dòng, trước khi gửi tác phẩm đến Ban Thẩm định của HĐGM, hoặc của giáo phận, vị ấy có thể trình qua Bề trên Dòng để được duyệt phê; theo Điều 832 đã quy định: “*Để có thể ấn hành*

sách báo bàn về các vấn đề Tôn giáo và phong hóa, Tu sĩ các Dòng tu còn phải có phép của Bề Trên cao cấp, chiếu theo Hiến pháp”.

Qua những quy định, những nguyên tắc hướng dẫn với những cụm ngữ khái niệm mang tính chuyên biệt nói chung ở trên, chúng ta có thể đưa ra **một vài lưu ý cần thiết** nói riêng, dành cho những ai có cơ duyên tiếp cận và có trách nhiệm đối với cộng đoàn khi phục vụ Thánh nhạc:

(1)- Về mặt Ngữ nghĩa

Từ chuyên môn *Imprimatur* không có nghĩa là: “*được phép sử dụng trong Phụng vụ*” như bao người vẫn lầm tưởng lâu nay. Mà đúng ra, từ *Imprimatur* chỉ có nghĩa là “*cho phép in*”, hiểu rộng hơn là cho phép *phổ biến, phát hành* một ấn phẩm Công Giáo. Còn việc sử dụng những tác phẩm đó ở đâu, khi nào là hoàn toàn do người đứng đầu tự chịu trách nhiệm với cộng đoàn mình phục vụ. Người đó phải lo trau dồi học hỏi, trang bị cho mình những kiến thức cơ bản, để có thể tự *Phân định* (phân tích – nhận định tác phẩm) và *Chọn dùng* (chọn lựa – sử dụng), với ý thức và thiện ý cao.

Chẳng hạn như các bài Thánh ca dùng trong việc ***Dâng Hoa kính Đức Mẹ***, tuy chỉ là việc đạo đức bình dân theo tập tục địa phương; nhưng cũng cần phải được các Đấng hữu trách thẩm định nội dung và cho phép sử dụng. Nhờ đó, những người chịu trách nhiệm biên tập và dàn dựng chương trình Dâng Hoa sẽ tránh được việc chọn những bài Thánh ca kính Đức Mẹ, nhưng lời ca chỉ mang tính chất thi vị, nghe thì hay hay vui tai, nhưng lại là những sáo ngữ trống rỗng, với nội dung đạo đức nhạt nhẽo vô bổ, thiên về những tâm tình cá nhân, với những cảm xúc quá riêng tư, mà thiếu vắng những luận cứ Thánh Kinh hoặc Thần học. Ví dụ: những bài hát trong đó lời ca chỉ toàn là những cụm ngữ mang tính công thức được lặp đi lặp lại theo kiểu: “*Mẹ ơi, Mẹ đẹp lắm..., Mẹ đẹp như..., Mẹ đẹp hơn...*”; hoặc “*Mẹ ơi, con yêu Mẹ nhiều..., con yêu Mẹ như..., con yêu Mẹ hơn...*”.

(2)- Về tính Giá trị

Không phải tất cả những ấn phẩm Công Giáo nói chung, hoặc những bài Thánh ca nói riêng đã được các Đấng Bản quyền ký nhận *Imprimatur* đều có giá trị *tuyệt đối và vĩnh cửu*, như nhiều người vẫn lầm tưởng. Mà thật ra, sự chuẩn nhận ấy chỉ có giá trị *tương đối về chất lượng*, và cũng *có sự tiến triển đổi thay* theo thời gian. Bởi vì, việc thẩm định *chất lượng* nội dung những tác phẩm Thánh ca có tốt hay không, còn tùy thuộc vào khả năng chuyên môn, mức độ tư duy và quan điểm đa diện, vốn là hữu hạn “*nhân vô thập toàn*” của người thẩm định. Cũng vậy, do sự biến đổi không ngừng của ngôn ngữ diễn tả các chân lý đức tin ở mỗi dân tộc qua các thời kỳ, cùng với sự tiến triển đổi thay của những quan niệm Thần học Công Giáo trong dòng thời gian, làm cho việc *Imprimatur* không có tính *vĩnh cửu* – có thể đứng ở thời gian này, nhưng lại thành sai lạc ở thời kỳ sau.

Bằng chứng là trong suốt nhiều thập kỷ trôi qua, lời của một bài Thánh ca bình dân kính Đức Mẹ đã từng thấm sâu và nuôi dưỡng tâm tình mộ đạo của bao lớp người tín hữu Công Giáo Việt Nam; và tất nhiên, tác phẩm đó cũng đã được *Imprimatur* nhiều lần trước khi được đem in ấn phát hành, tái bản để lưu truyền rộng rãi; vậy mà mãi tới gần đây mới có người nhận ra nội dung lời ca có vấn đề Thần học sai lạc trầm trọng, khi tác giả viết: “*Trên con đường về quê mà vắng bóng Mẹ. Con biết cậy vào ai biết nương nhờ ai. Trên con đường về quê mà vắng bóng Mẹ. Con biết cậy vào ai biết nương nhờ ai?*” (***Trên con đường về quê***).

Xem ra với nội dung ca từ của bài hát đã quen thuộc như thế, thì Thiên Chúa trong đạo Công Giáo chúng ta tin thờ chỉ ở vị thế tùy phụ nhạt nhòa, chẳng thấy tình thương, không mấy uy quyền và sự quan phòng chở che. Trong khi đó, theo lời ca này thì vai trò vị thế chở che giữ gìn của Đức Mẹ đối với người tín hữu trên con đường nên thánh và tiến về Nước Trời mới là “*chủ*”, là “*chính*”, thậm chí là “*duy nhất*” (?). Hoặc đã có không ít những bài Thánh ca quen cũ tuy đã được *Imprimatur* và sử dụng dài lâu, nhưng lời ca lại gọi Chúa Giêsu là “*Cha*”, do Thần học tiếng Việt thời đó dùng từ chưa chuẩn xác đối với vị thế của từng Ngôi Thiên Chúa.

(3)- Về diện Đối tượng

Không phải chỉ có các tác phẩm *Thánh ca Cầu nguyện* dùng trong các lễ nghi Phụng vụ mới cần được các vị chuyên môn hữu trách thẩm định, các Đấng Bản quyền chuẩn nhận, cho phép in ấn phát hành (Imprimatur); mà ngay cả các bài *Thánh ca Vào đời*, các *Bài ca Giáo lý*, các *sách báo Công Giáo* có liên quan trực tiếp đến những chân lý Đức Tin, cũng cần phải tuân thủ những quy chuẩn của Giáo hội, như **Bộ Giáo Luật 1983**, Điều 823, 824, 829 đã quy định.

Chẳng hạn như một hiện tượng “thảm họa Thánh ca” mới xảy ra gần đây. Tuy chỉ là những bài ca được tác giả viết ra có ý để phô diễn trên các sân khấu văn nghệ, hoặc để phổ biến trên các trang mạng công nghệ, thì cũng không thể đặt những ca từ xa lạ, lệch chuẩn với Thần học Tu đức Công Giáo như: “*Con nợ mẹ một nàng dâu đoan trang thảo hiền, để sớm hôm nắng mưa chăm sóc đỡ nâng, mong đáp đền ân nghĩa mẹ cha... Chỉ vì người tình Giêsu, phận làm con chữ hiếu chưa trọn” (**Nợ mẹ nàng dâu**).*

Hoặc đối lại, chỉ cần lướt qua tựa đề bài hát “**Giêsu chàng rể của cha mẹ**” có nghĩa là “*chồng của con gái*” – theo ngữ nghĩa tiếng Việt và quan niệm văn hóa Việt Nam – thì tựa đề và nội dung ca khúc cũng không thể nào phù hợp, hoặc không thể nào chấp nhận được cái quan niệm sai lạc về Thần học Tu đức của người sáng tác và người trình diễn, khi nội dung bài ca minh nhiên tục hóa đời Thánh hiến như thế. Nhất là khi cặp bài trùng “ca khúc thảm họa” này lại được một Linh mục còn trẻ và một Nữ tu chưa già trong Tu phục chính thống, tự tin đứng ra trình diễn (thu âm, ghi hình) và đã được phổ biến rộng rãi trên các trang mạng; thì xem ra vấn đề đã bị đẩy đi quá xa, với hậu quả khôn lường.

Như vậy, khi tìm về nguồn gốc của Thánh nhạc trong Thánh Kinh Tân – Cựu Ước, với đôi dòng tái khám phá lịch sử trong Huấn quyền của Hội thánh, từ các Đấng Giáo phụ, các Đức Giáo hoàng và các Công đồng chung; chúng ta đã cơ bản hiểu được khái niệm, những đặc tính và chức năng của Thánh nhạc Công Giáo. Từ khởi điểm ban đầu nền tảng đó, những hình thể Thánh nhạc thông dụng và vấn đề chuẩn nhận những ấn phẩm Công Giáo hoặc các tác phẩm âm nhạc Phụng vụ cũng phần nào được sáng tỏ nhận diện.

Tuy nhiên, việc nhận diện đó mới chỉ là sự hiểu biết căn bản sơ khởi về những quy định, những nguyên tắc chung của Giáo hội về Thánh nhạc trong Phụng vụ. Còn khi phải đối diện trực tiếp với những tác phẩm Thánh ca cụ thể, trong những hoàn cảnh thực tế phục vụ các nghi lễ Phụng vụ, thì cho dù những tác phẩm đó đã được *Imprimatur* (cho phép in), thì không phải bất cứ ca trường nào cũng có thể dễ dàng phân định và chọn lựa sử dụng một cách chuẩn xác phù hợp đúng nơi đúng lúc, như Giáo hội mong đợi được.

Đây chính là lý do để chúng ta bước tiếp sang những Chương sau, với những tiêu chí đa chiều, để cùng phân tích nhận diện các tác phẩm Thánh ca Cầu nguyện một cách chi tiết, thực tế, cụ thể hơn. Sự đa chiều không phải chỉ dừng lại ở việc phân định những tác phẩm Thánh ca đúng hay sai Thần học Công Giáo, mà còn cần phải biết phân biệt Thánh ca Cầu nguyện với các tác phẩm Thánh ca Vào đời (Chương II), phải quy chiếu những tác phẩm Thánh ca Cầu nguyện với các Quy chuẩn tiếng Việt (Chương III), với Văn hóa Việt Nam (Chương IV), với Thần học tiếng Việt (Chương V), và với việc chọn dùng các bài Thánh ca cụ thể trong Cử hành Thánh lễ (Chương VI).

Đó quả là một lộ trình dài với nhiều chông gai phía trước. Cho nên, việc đồng tâm tiến tới những Chương sau luôn đòi hỏi sự tế nhị và lòng bác ái cần thiết nơi người trình bày, cũng như đối với những người tiếp nhận.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

50 NĂM - 25 NĂM KHẮN DÒNG, NHỮNG CHẶNG DỪNG CHÂN QUAN TRỌNG TRONG ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN

Lm. Micae-Phaolô TRẦN MINH HUY, PSS

ĐỀ TIẾN BƯỚC THÁNH THIỆN HƠN
CÁC CHỊ MẾN THÁNH GIÁ HUẾ MỪNG KIM - NGÂN KHÁNH KHẮN DÒNG

Với tất cả tấm lòng, tôi xin cùng Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế hiệp thông cầu nguyện và chúc mừng Quý Chị

Kim Khánh Khấn Dòng:

- 1. Lucia Nguyễn Thị Bình*
- 2. Maria Lê Thị Giáo*
- 3. Anna Trịnh Thị Hương*
- 4. Cêcilia Trương Thị Thường*
- 5. Anê Nguyễn Thị Toàn*

Ngân Khánh Khấn Dòng:

- 1. Maria Nguyễn Thị Duyên*
- 2. Maria Phan Thị Thu Hồng*
- 3. Catarina Trần Thị Mỹ Hương*
- 4. Matta Phạm Thị Mỹ Loan*
- 5. M. Mad. Hoàng Thị Khánh Ngọc*
- 6. Anna Trần Thị Nhụy*
- 7. Têrêsa Phạm Thị Oanh*
- 8. Matta Lưu Thị Thao*
- 9. Anna Trần Thị Vịnh*

Trần đầy Ơn Chúa, Thành Công trong Sứ Vụ, Bình An và Hạnh Phúc trong Đời Sống Dân Hiến.

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

Một

50 NĂM - 25 NĂM KHẮN DÒNG, NHỮNG CHẶNG DỪNG CHÂN QUAN TRỌNG TRONG ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN

1. NHÌN LẠI KIỂM TRA HÀNH TRANG

Cuộc đời con người trên trần gian là cuộc hành trình với một khởi đầu và một điểm đến, xuyên qua những chặng dừng chân, mà quan trọng nhất là cuộc hành trình đi về vĩnh cửu cùng Chúa.

Tại mỗi chặng dừng chân trên cuộc hành trình dài, người ta dừng lại để nghỉ ngơi, rũ bỏ những chất thải, ăn uống bổ sức, lấy thêm nhiên liệu, mua sắm những thứ cần thiết, rồi tiếp tục hành trình thoải mái an toàn nhắm tới đích điểm. Đời sống ơn gọi chúng ta là cuộc hành trình rất dài, mà Lễ Kim Khánh - Ngân Khánh Khấn Dòng là những chặng dừng chân quan trọng đáng kể. Ở chặng dừng chân 50 và 25 Năm Khấn Dòng này, chúng ta được mời gọi **nhìn lại quá khứ, thăm tra hiện tại và hướng về tương lai** đời sống và sứ vụ ơn gọi của chúng ta ở trong Hội Dòng, trong Giáo Hội và trong Thế giới. **Đây cũng là những tâm tình của tôi chia sẻ với quý chị, vì năm tới cũng là Kim Khánh Linh Mục của tôi.** Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy: *"Các con không những phải nhớ và kể lại một lịch sử huy hoàng, mà còn phải kiến tạo một lịch sử vĩ đại nữa. Hãy hướng về tương lai, tới chỗ mà Thánh Thần đang sai các con đi để làm những việc trọng đại. Các con hãy biến cuộc đời các con thành cuộc trông đợi sốt sắng Chúa*

Kitô... Hãy sẵn sàng luôn luôn, hãy trung thành với Chúa Kitô, với Giáo Hội, với Hội Dòng của mình và với con người thời đại này. Nhờ thế, ngày qua ngày, các con sẽ được Chúa Kitô đổi mới, và nhờ Thánh Thần trợ giúp, các con sẽ kiến tạo những cộng đoàn huynh đệ, và góp phần độc đáo của các con vào sự biến hình của thế giới... Mong sao cho thế giới đã được trao vào tay các con sẽ được nhân đạo hơn, công bằng hơn, trở nên dấu chỉ và hình ảnh báo trước thế giới sắp đến...”¹.

Đời tu hoạt động của chúng ta là một cuộc đi về liên tục giữa xuất thế và nhập thế, chiêm niệm và hoạt động bổ túc cho nhau. Càng từ bỏ thế gian và những gì thuộc về thế gian để được đào tạo và tự đào tạo tu luyện sống với Chúa trong chốn tu trì (xuất thế), chất tu càng phát triển và chất phàm càng nhỏ lại, như thánh Gioan Tiền Hồ khẳng định “*Đức Kitô càng phải lớn lên và tôi càng phải nhỏ lại*”. Và khi chất tu được vững vàng để ra đi phục vụ (tái nhập thế) thì công cuộc tông đồ giúp đời càng hiệu quả.

Tuổi trung niên với Ngân Khánh Khán Dòng là thời gian để chúng ta quay về bên trong tìm kiếm những gì là căn bản: vượt lên các thách đố và hòa nhập được mọi lãnh vực của cuộc sống hiến dâng, biết phân định và chọn lựa sử dụng các năng lượng tích cực cũng như loại bỏ các năng lượng tiêu cực trong các kiến thức và kinh nghiệm sống đã tích lũy được. Đây cũng là thời kỳ sáng tạo và sinh hoa kết trái thiêng liêng, với hành trình hướng nội sâu xa để sống màu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh. Có thể nói nơi các tu sĩ này đã có một cân bằng giữa các kiến thức tích lũy (được đào tạo và học) và các kinh nghiệm sống tích lũy (tự đào tạo và hành), nhất là trong lãnh vực nhân bản và thiêng liêng, nơi mà học và hành, được đào tạo và tự đào tạo phải luôn đi đôi với nhau.

Ngân Khánh Khán Dòng là một điểm ngoặt tạo thuận lợi cho mỗi người chúng ta kiểm điểm lại, xem chúng ta đã tiến bước được bao xa trên đường nên thánh từ lần đầu Khán Dòng năm xưa, ngắm nhìn ơn Chúa hoạt động, uốn nắn và đổi mới chúng ta; chiêm ngưỡng lòng nhân hậu Chúa hằng nâng chúng ta dậy; lắng nghe Chúa thổ lộ tình yêu và lặp lại lời mời gọi chúng ta đi theo Ngài; kiểm điểm và thẩm định cách chúng ta đã đáp trả khi Chúa ngỏ lời kêu gọi chúng ta sống mật thiết hơn với Ngài; nhận diện và duyệt xét lại cuộc đời và sứ vụ ơn gọi của chúng ta trong 25 năm qua, với những lần Chúa can thiệp vào những hy vọng và thất vọng, những niềm vui và những nỗi buồn, những kế hoạch thành công và những kế hoạch thất bại, những thánh thiện và vấp ngã tội lỗi, để nhờ đó chúng ta được quay trở về, bắt đầu lại, canh tân, tiếp tục hành trình, và tiến bước quyết liệt hơn từ đây cho tương lai tốt đẹp hơn của bản thân và của Hội Dòng, nhờ cuộc sống kết hiệp mật thiết với Chúa Giêsu Thánh Thể, Đấng hằng mời gọi và chờ đợi chúng ta đến để được nâng đỡ bổ sức cho chúng ta (x. Mt 11,28).

Chúng ta không thể đạt được đời tu đích thực khi chỉ có kiến thức mà không có thực hành mà dân gian diễn tả là *nói thì hay mà võ tay thì lỗi*. Khi kinh nghiệm sống đời tu ngang bằng hoặc lớn hơn các kiến thức tích lũy thì phẩm chất tu mới được bảo đảm. Chính Chúa Giêsu đã nói rõ về điều đó rằng “*Các kinh sư và các người Pha-ri-sêu ngồi trên toà ông Mô-sê mà giảng dạy. Vậy, tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm. Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào*” (Mt 23,2-4). Các tu sĩ trong giai đoạn này thường là những người nắm giữ các trọng trách trong Hội Dòng (Bề Trên, Cố Vấn, Nhà Đào Tạo, Phụ Trách Cộng Đoàn, hay Trưởng một Ban ngành, một Nhóm gì đó...) với uy tín và đời sống nội tâm sâu xa hơn khiến người ta khẫu phục tâm phục, chứ không chỉ quyền phục và lý phục.

Quả thế, quyền lực hay uy tín của những người có trọng trách trong Hội Dòng là một tiến trình phát triển liên tục, bao gồm quyền lực bên ngoài do chức vụ, địa vị, tài năng, chuyên môn, và quyền lực bên trong do tấm lòng **đạo đức, bác ái** yêu thương, đời sống nội tâm thiêng liêng, suy tư khôn ngoan, sống có mục đích và động lực chính trực. Quyền lực bên trong phát triển do sự hướng nội, đấu tranh chiến thắng bản thân, từng trải kinh nghiệm cuộc đời, chấp nhận và đánh giá đúng đắn về chính mình cũng như về người khác. Người lãnh đạo giỏi là người có khả

năng nổi kết hòa điệu, khả năng tư duy bên trong với khả năng hành động bên ngoài. Quyền lực bên ngoài của người lãnh đạo được biểu lộ nơi sự tự tin, năng lực chuyên môn, địa vị, bằng cấp, chức vụ, tiền bạc, thành công và được mọi người biết đến, kính nể. Trong khi quyền lực bên trong phát xuất từ con người nội tâm, từ tâm hồn, từ các giá trị sâu xa liên hệ đến bản thân và cuộc sống, có thể truyền lửa và sức mạnh cho người khác.

Phẩm chất của người tu sĩ là yếu tố nội tại bền vững thực sự quyết định thành quả của việc tông đồ hơn là do chức vụ và quyền bính bên ngoài: Tâm phục giá trị hơn quyền phục và lý phục. Khi thiếu hụt quyền lực bên trong này, như mắc phải lỗi lầm **có người biết và** lương tâm cắn rứt, **chúng ta** không thể chỉnh sửa lỗi lầm của người khác, vì “*nói người hãy nghĩ đến ta, thử rờ lên gáy xem xa hay gần*”. Như thế, người tu sĩ liên hệ chặt chẽ với ý niệm người môn đệ tâm nguyện đi theo Thầy, gắn bó mật thiết với Thầy bằng một tâm hồn sạch tội thì mới có thể chỉnh sửa, thúc đẩy, hướng dẫn người khác: *bạn hãy theo sát Chúa Giêsu và Chúa Giêsu sẽ theo sát họ*.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một số tu sĩ trong độ tuổi trung niên này có thể liêu mình sống theo thói *quen, mất đi cái nhiệt huyết thuở ban đầu* mà Sách Khải Huyền nói tới trong chương 2 và 3, có thể do dư chấn của những thất bại trong cuộc sống và những bước gập ghềnh tình cảm và tình yêu **đã qua**. Chính lúc này họ càng cần có sự thúc đẩy và các động lực tươi mới, cộng với sự hiểu biết thực tiễn để chấp nhận những gì đã xảy ra trong các kinh nghiệm quá khứ, hướng về **chặng đường 25 năm tới với** một cuộc canh tân tốt đẹp hơn trong tương lai.

Các Chị tiến dần đến giai đoạn cuối đời, với lễ mừng Kim Khánh, Ngọc Khánh Khấn Dòng, với tuổi trưởng thành trọn vẹn trong đời sống ơn gọi chín muồi, nhận diện được hơn bao giờ cả những gì là chân thật, là căn bản và không thể bị phá hủy trong đời sống hiến dâng. Đây là giai đoạn vị tha, biết ơn, khôn ngoan và bình an, hướng tới sự hòa nhập tích cực của sự sống và sự chết nhằm đến đời sống sung mãn và hiệp thông với Chúa. Nét đẹp của giai đoạn hưu trí chính là tâm tình buông bỏ mọi sự, kể cả các công việc của Chúa để chỉ tìm Chúa, sống với Chúa và tín thác hoàn toàn cho Chúa để thanh tẩy dọn mình chết lành ra đi về với Chúa, bên cạnh những người chị em thân yêu đã cùng mình chia sẻ vui buồn trong cuộc sống trần thế, hẹn gặp lại nhau trên thiên đàng.

Tuy nhiên cũng có những người cảm thấy hụt hẫng, nặng lòng vì bất lực, trở nên vô dụng hay **cảm thấy** bị bỏ quên, **tủi thân**... cần được nâng đỡ, chăm sóc giúp nhớ lại và sống tình yêu hằng say của buổi ban đầu: “*một lần đã quảng đại thì gắng quảng đại cho đến cùng*”. Các vị này hãy lấy tinh thần trưởng thành nhân bản và thiêng liêng để chấp nhận, nhẫn nại chịu đựng và vượt qua với tinh thần biết ơn siêu nhiên, coi đây là thời gian **và** cơ hội cuối cùng Chúa ban cho để đền tội mình và nên thánh.

Hội Dòng và mỗi chị em cũng cần quan tâm đặc biệt về chế độ, nhân sự và cung cách chăm sóc những người hưu dưỡng già yếu bệnh tật, tạo cơ hội và việc làm có ý nghĩa cho họ, như cầu nguyện thay cho Hội Dòng, cảm thông, sẻ chia, lắng nghe những lời tâm sự vui buồn của các chị em trẻ để nâng đỡ họ khi họ gặp thử thách, khủng hoảng, vì đời sống huynh đệ có những giờ vui vẻ thì cũng có những lúc khó khăn: **khôn đâu đến trẻ, khôn đâu đến già**. Những điều đó cũng là một **cách làm yên lòng** cho lớp đàn em đi sau, để họ hằng say phục vụ, cống hiến hết mình cho sứ vụ của Hội Dòng, mà không lo âu về thời gian bệnh tật đau ốm và tuổi già mai ngày của mình (x. Lời tâm sự não lòng của một linh mục còn khá trẻ bất ngờ bị tai nạn, chữa bệnh lâu ngày thiếu thốn: **chưa nghĩ tới việc tiết kiệm dành dụm cho những lúc như thế này!**). ĐTC Phanxicô dạy phải luôn cầu nguyện cho các bậc cao niên rằng “*Một cộng đoàn mà không biết chăm sóc và đối xử tốt với bậc cao niên, thì cộng đoàn ấy không có tương lai! Bậc cao niên có sự khôn ngoan được ủy thác trách nhiệm lớn lao, là chuyển giao những kinh nghiệm sống từng trải và đời sống nội tâm thiêng liêng. Nhờ có các ngài mà cộng đoàn được gìn giữ, và với sự khôn ngoan đầy kinh nghiệm, các ngài góp phần giáo dục thế hệ trẻ*”².

Trong cuốn sách *Sức Mạnh củaƠn Gọi Đời Sống Thánh Hiến Hôm Nay*³, Ngài chia sẻ: “Các tu sĩ nam nữ phải tìm cách để bước đi trong hành trình với một tu sĩ bạn đường lớn tuổi hơn, nhiều kinh nghiệm hơn; sự đồng hành này rất cần thiết. Cũng cần phải xin ơn để biết đồng hành, lắng nghe. Thường trong đời sống thánh hiến, một trong những vấn đề lớn mà vị bề trên giám tỉnh gặp phải, đó là nhìn thấy một anh em hay chị em hoàn toàn một mình, bước đi đơn độc. Điều gì đang diễn ra vậy? Không có ai đồng hành với người ấy? Nói gì thì nói, chúng ta không thể lớn lên trong đời sống thánh hiến, không thể tự đào tạo, nếu không có ai đồng hành với mình. Chúng ta phải chắc chắn rằng không một thành viên nào bước đi một mình. Và thật rõ, không có gì bù đắp cho tình trạng thiếu người đồng hành. Phải làm quen với thực hành này ngay từ thời gian tập viện. Cần làm quen như vậy, vì nếu một người không có bạn đồng hành tốt, người ấy có thể đi tìm một bạn đồng hành xấu. Những người đơn độc không thể tiến tới được đâu. Tất cả những người thánh hiến cần tìm một bạn đồng hành loại này, và chấp nhận người ấy... Một người đồng hành là một người có thể giúp tạo ra sự khác biệt và là một người biết lắng nghe. Có lẽ không dễ tìm được người lý tưởng, nhưng luôn luôn có một ai đó có thể giúp một chút trong tư cách “người đi trước”, để ta có thể tin tưởng và nói chuyện.

Trong cuộc tiếp kiến Bộ Tu Sĩ ngày 28/01/2017, ĐTC Phanxicô nhận định: “Nhiều tu sĩ rời bỏ dòng vì thấy mình không có ơn gọi, sau một thời gian phân định nghiêm túc, nhưng cũng có cả những người khác rời bỏ dòng vài năm sau khi đã khấn trọn đời. Sự xuất huyết như thế làm suy yếu đời sống thánh hiến và chính Giáo Hội... Trong thế giới ngày nay, tuy có những người quảng đại, liên đới và dấn thân, nhưng cũng có nhiều người là nạn nhân của tinh thần thế tục, tìm kiếm thành công với bất kỳ giá nào, say sưa tìm kiếm tiền bạc và lạc thú. Ngoài ra, cuộc sống đều đều theo thói quen, mệt mỏi, cơ cấu nặng nề, chia rẽ nội bộ, tìm kiếm quyền hành, sự thi hành quyền bính độc đoán, hoặc thái độ cũng góp phần gây xuất huyết”.

Và ngài đặc biệt kêu gọi việc chăm sóc đời sống huynh đệ cộng đoàn, nuôi dưỡng đời sống ấy bằng kinh nguyện chung, nguyện gẫm Lời Chúa, tích cực tham dự thánh lễ và bí tích hòa giải, đối thoại huynh đệ và chân thành chia sẻ giữa các phần tử, sửa lỗi trong tinh thần huynh đệ, từ bi đối với anh chị em phạm lỗi, chia sẻ trách nhiệm. Tất cả những điều đó được đi kèm với chứng tá hùng hồn và vui tươi về một cuộc sống đơn sơ cạnh người nghèo, và một sứ vụ dành ưu tiên cho những “miền ngoại ô của cuộc sống”⁴.

Mỗi người cần phải biết mình. Socrate cho khắc ở cửa đền Alphê chữ “*Hãy tự biết mình*”, còn Thánh Augustinô thì cầu nguyện mỗi ngày “*xin cho con biết Chúa, xin cho con biết con.*” Tự biết mình là yếu tố rất quan trọng để đạt được mức độ trưởng thành toàn diện (trưởng thành nhân bản nói chung, trưởng thành kitô giáo và trưởng thành đời tu). Chúng ta phải cố gắng hiểu được mình là ai, với tất cả những điểm mạnh và những điểm yếu. Nếu không có nhận thức rõ ràng về mình, chúng ta dễ có khuynh hướng tự tôn phòng vệ coi mình là trung tâm điểm, bắt mọi người phải quan tâm đến mình, hoặc tự ti và quá lệ thuộc dựa dẫm vào người khác. Sự kiện rất nhiều linh mục, tu sĩ bị đánh giá thấp là thiếu trưởng thành vì không thể trực diện với chính mình để biết mình là ai và đang ở đâu trong tiến trình tu luyện.

Khi một số linh mục, tu sĩ quá chú trọng tổ chức linh đình lễ mừng ngân khánh – kim khánh, thậm chí ngày giáp năm thụ phong hay tuyên khấn, Đức Cố Giám Mục tiên khởi Phú Cường Phanxicô Xavie Phạm Văn Thiên nói với giọng trầm buồn rằng *ăn năn sám hối không hết, mừng chi mà mừng!?* Nghe có vẻ tiêu cực, nhưng cũng có lý do của ngài. Quả vậy, sách Khải Huyền chương 2 và 3 nói với bảy giáo đoàn ngày xưa, cũng là nói với mỗi người chúng ta hôm nay:

“Ta biết việc ngươi làm, nỗi vất vả và lòng kiên nhẫn chịu khổ không mệt mỏi vì danh Ta... Nhưng Ta trách ngươi đã để mắt tình yêu thương ban đầu... Hãy hối cải và làm những việc ngươi đã làm thuở ban đầu.

³ Đó là kết quả cuộc trò chuyện của ĐTC Phanxicô với Cha Fernando Prado LA FORCE DE LA VOCATION - La vie consacrée aujourd'hui do cha Lê Công Đức, PSS dịch.

⁴ <https://www.youtube.com/watch?v=Ck3Fe6F6vq0>.

Ta biết nỗi gian truân, và cảnh nghèo khó của người... Đừng sợ các nỗi đau khổ, những gian truân... Hãy trung thành cho đến chết, Ta sẽ ban cho người triều thiên sự sống. Hãy hối cải, kéo Ta đến ngay tức khắc và sẽ dùng lưỡi gươm mà giao chiến với người.

Ta biết các công việc, đức ái, đức tin, việc phục vụ, lòng kiên nhẫn, và những việc của người bây giờ nhiều hơn trước kia... Vậy cái gì đang có, hãy nắm chắc cho tới khi Ta đến.

Người được tiếng đang sống mà thực ra đã chết. Hãy tỉnh thức và củng cố chút sức đang suy tàn... Hãy nhớ lại đã nghe và lãnh nhận Lời Chúa thế nào, hãy tuân giữ và hối cải! Nếu không, Ta sẽ đến bất chợt người như kẻ trộm. Nay Ta để một cửa mở trước mặt người, không ai có thể đóng lại được... Hãy nắm chắc cái gì đang có, đừng để ai lấy mất triều thiên dành cho người.

Phải chỉ người lạnh hân hay nóng hân đi! Người hâm hâm, chẳng nóng chẳng lạnh, Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta... Hãy nhiệt thành và hối cải ăn năn! Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe và mở cửa thì Ta sẽ vào nhà và dùng bữa với người ấy.

Xin tặng Quý Chị, nhất là Quý Chị mừng Kim Khánh, để cầu nguyện hàng ngày Lời Kinh HIẾN DÂNG CHO ĐỨC MẸ NHỮNG NĂM CUỐI ĐỜI. Xin cùng đọc chung một lần:

Lạy Trinh Nữ Maria rất thánh là Mẹ của con, thật dịu dàng cho con khi tới buổi hoàng hôn đời sống, con chạy đến hiến dâng những năm tháng cuối đời con cho Mẹ, kết hợp với những năm tháng thánh thiện của đời Mẹ.

Vâng, con nài xin Mẹ đón nhận hiến lễ con dâng Mẹ: về thời gian mà Chúa còn ban cho con trải qua trên dương thế, những hy sinh và những khổ đau đang chờ đợi con mỗi ngày, cũng như những niềm vui mà Ngài muốn gieo vãi trên đường đời của con, để mọi sự được thánh hoá nhờ Mẹ.

Lạy Mẹ Thiên Chúa của con, xin Mẹ toả chiếu đời Mẹ trên cuối đời con, xin Mẹ dâng nó lên Chúa Cha, và vào giờ chết của con, xin Mẹ đón nhận con trong vòng tay từ mẫu của Mẹ.

Con cũng cầu nguyện như thế cho tất cả những ai đang cần đến sự trợ giúp của Mẹ, khi đến buổi hoàng hôn đời sống trần thế của họ. Amen

VỀ MỤC LỤC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TRÁNH THÓI KIÊU CĂNG TỰ MÃN

TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VĂNG,

BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)



22/6/1947 – 14/6/2023

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 47

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TRÁNH THÓI KIÊU CĂNG TỰ MÃN

1. LỜI CHÚA : Đức Giê-su còn kể dụ ngôn : “Có hai người lên đền thờ cầu nguyện. Một người Pha-ri-sêu, còn người kia làm nghề thu thuế. Người Pha-ri-sêu đứng thẳng, nguyện thầm : “Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như bao kẻ khác : tham lam, bất chính, ngoại tình, hoặc như tên thu thuế kia. Con ăn chay mỗi tuần hai lần, con dâng cho Chúa một phần mười thu nhập của con.” Còn người thu thuế thì đứng đằng xa, thậm chí chẳng dám ngước mắt lên trời, nhưng vừa đấm ngực vừa thưa rằng: “Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi.” (Lc 18,9-13).

2. CÂU CHUYỆN : QUAN VÂN TRƯỜNG ANH HÙNG NHƯNG TỰ KIÊU.



Vào thời Tam Quốc, có một danh tướng rất nổi tiếng là Quan Vân Trường. Ông là người đứng đầu trong Ngũ Hổ Tướng và đã góp phần quan trọng trong việc giúp Lưu Bị gầy dựng nhà Thục Hán.

Dưới cái nhìn dân gian, hình ảnh Quan Vân Trường cưỡi ngựa Xích Thố, tay cầm thanh long đao là biểu tượng của một con người hào hiệp, anh hùng, trượng nghĩa, trung thành. Tuy nhiên, dưới con mắt của các sử gia, Vân Trường lại bị coi là kẻ kiêu căng, ngạo mạn khinh thường tha nhân.

- Nghe tin tướng Mã Siêu xin hàng Lưu Bị ở Tây Xuyên, Vân Trường đang ở Kinh Châu liền viết thư hỏi quân sư Gia Cát Lượng như sau : “Nhân phẩm, tài năng của Mã Siêu có thể sánh với ai?”. Biết tính Quan Vũ kiêu ngạo, Khổng Minh đã phải lựa lời để ông không bị phật lòng như sau: “Mã Siêu chỉ có thể sánh ngang với Trương Phi, không thể siêu phàm tuyệt luân được như ngài”. Mấy câu này của quân sư không những đã xoa dịu được sự thù ghét của Vân Trường với Mã Siêu, mà còn khiến ông rất tâm đắc, nên đã mang thư của quân sư ra khoe với thuộc hạ.

- Khi phải đối kháng với quân Tào Ngụy tại Kinh Châu, Tào Tháo muốn liên kết với Tôn Quyền cùng đánh Vân Trường. Tôn Quyền đã phái sứ giả cầu hôn xin cưới con gái của Vân Trường cho con trai mình để thăm dò thái độ Vân Trường trước khi quyết định. Lúc đó, Quan Vân Trường đã quên lời dặn khôn ngoan của quân sư Khổng Minh, không những từ chối hôn ước mà còn nói lời sỉ nhục sứ giả và Tôn Quyền như sau : “Loài hổ không thể gả cho loài chó”. Lời nói này cho thấy Vân Trường là một kẻ kiêu căng ngông cuồng và ngạo mạn”. Chính sự kiêu ngạo này của Vân Trường đã làm cho thành Kinh Châu bị thất thủ và ông cũng phải đón nhận trái đắng là cái chết đau thương. Thật đúng như lời Kinh Thánh : “Kiêu căng đưa đến sụp đổ, ngạo mạn dẫn đến té nhào.” (Cn 16,18).

3. SUY NIỆM :

- Tại sao kiêu ngạo lại bị Thiên Chúa ghét ghét và ghê tởm ? Thưa vì nó chính là tác nhân làm cho con người trở nên xấu xa với các thói hư như : khoe khoang, ích kỷ, coi thường tha nhân... Đức Giê-su, cũng đã cho biết số phận của kẻ kiêu ngạo : “Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên” (Mt 23,12).

- Trên thiên đàng, Lu-xi-phe vốn là tổng lãnh thiên thần ánh sáng, nhưng đã bị phạt ra khỏi thiên đàng do tội kiêu ngạo khi nêu khẩu hiệu : “Ta không phục sự”. Và, nguyên tổ A-dam E-va của loài người cũng bị đùổi khỏi địa đàng do tội kiêu ngạo khi không vâng phục lệnh truyền của Thiên Chúa cố tình ăn quả trái cấm để hoàn toàn được tự do không phải vâng phục thánh ý Thiên Chúa.

4. SINH HOẠT : Một người kiêu ngạo thường biểu lộ qua lời nói, thái độ và hành động thế nào ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con tránh thói kiêu căng tự mãn bằng việc sống nhân đức hiền lành và khiêm nhường noi gương Chúa xưa. Xin cho chúng con tránh khoe khoang thành tích để tỏ ra mình hơn người khác và được mọi người kính trọng và được ăn trên ngồi trước nơi công cộng. Xin cho chúng con biết nhìn nhận sự yếu kém của mình, sẵn sàng đón nhận những phê bình để sửa sai hầu ngày một nên hoàn thiện hơn.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG MẪU CHUYỆN KHÔNG ĐẦU KHÔNG ĐUÔI (TIẾP THEO)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “ DẤU VÂY THÌ VẪN CỨ TIN” CỦA TÁC GIẢ JOSEPH MOINGT, S.J. NGÀY THỨ NHẤT NHỮNG MẪU CHUYỆN KHÔNG ĐẦU KHÔNG ĐUÔI (TIẾP THEO)



Tình trạng tan vỡ ấy của Giáo Hội phải chăng đang trên đường giảm thiểu, hoặc ít ra là cũng có khuynh hướng giảm bớt dần?

Có thể là như vậy, nếu người ta hiểu sự việc dưới một lăng kính nghiêm trọng – nghĩa là như một tình trạng ly giáo vậy... Thực ra thì tình trạng cũng chỉ tương tự như những nhóm chủ trương đặc sủng thôi – nghĩa là, như tôi đã nói, họ hoàn toàn không có chủ trương ly khai. Nhưng, ngoại trừ nhóm ly khai theo chủ trương của Đức Cha Lefebvre vẫn chưa chấm dứt, thì chúng ta cũng không nên quá lạc quan. Tiên vàn là vì việc họ quay trở lại trong lòng Giáo Hội, nhưng họ vẫn chưa lên tiếng chính thức phủ nhận những ý tưởng của họ, và điều đó đưa đến một nguy cơ lớn là sẽ thúc đẩy bà con giáo dân Công giáo có khuynh hướng chống đối sẽ ra đi,

dù không thực sự có một hành động ly tách nào cả. Với những người khác, bức bối vì sự co cụm lại của các thẩm quyền Roma và nhiều nhiều những vị trong hàng giáo sĩ cấp cao về các vấn nạn tình dục có chiều hướng trở thành những cuộc luận chiến thời gian vừa qua. Cuối cùng, khá là khó chuyện quay trở lại với việc cử hành phụng vụ như ngày xưa – quá ư là cứng cỏi và lạnh lùng – như nhóm này vừa mới lên tiếng khẳng định... và làm cho thành viên nhóm đặc sủng thấy hài lòng, bởi họ được khích lệ thường xuyên gặp gỡ riêng tư với nhau và tách biệt khỏi phần còn lại trong số bà con tín hữu.

Để kết luận, nếu người ta tránh được nguy cơ về một sự tan vỡ, trong ý nghĩa mạnh của từ này, nghĩa là những nguy cơ của một sự tan vỡ thành từng nhóm nhỏ trong Giáo Hội, một sự phân rẽ giữa những nhóm không có với nhau một ngôn ngữ chung, một sự buông lỏng trong vấn đề hiệp thông trong Giáo Hội, và sẽ đi đến tình trạng mất đi sức sống cách nghiêm trọng – nghĩa là ở trong một tình trạng không thể tưởng tượng nổi!!! Và tôi không muốn đề cập đến một yếu tố khác, không phải là chuyện không còn sự hiệp nhất nữa, mà là tình trạng mất đi tinh thần hiệp nhất : sẽ là một sự giảm bớt rất lớn ơn gọi linh mục, và sứ vụ linh mục khi ấy chỉ còn là chuyện nhằm để duy trì, phục hồi và khuyến khích sự hiệp nhất giữa những người tín hữu.

Như vậy thì có thể cho rằng là không còn lại gì từ cái “được” của Công Đồng Vaticanô II, mà tham vọng là muốn đem lại một luồng gió mới cho Giáo Hội và qui tụ bà con tín đồ Công Giáo dựa trên những mục tiêu chung, phải không, thưa cha ?

Vaticanô II nhắm đến chuyện hòa hợp giữa Giáo Hội và thế giới của thời bấy giờ, hòa hợp giữa truyền thống và đổi mới – tinh thần Kitô giáo đã ảnh hưởng đến lịch sử khá dài của nhân loại, và chính cái tinh thần ấy cũng đã từng thừa kế tư tưởng hy lạp và trật tự Rôma, còn tinh thần của trào lưu thời hiện đại lại được nuôi dưỡng bởi tính hợp lý của triết học và khoa học, thứ tinh thần đã hình thành nên một xã hội trần thế và dân chủ, luôn khát khao tìm kiếm cho bằng được những khoản tự do cá nhân.

Công Đồng không hề ảo tưởng, bởi cái thế giới mới này đã hình thành ngay trong lòng thế giới Kitô giáo và đã không chối bỏ tinh thần của Tin Mừng mà nó thỉnh thoảng vẫn rất hãnh diện để công bố, bất chấp những cuộc đấu tranh khá là khốc liệt đã đưa đến tình trạng tách biệt của các Chính Phủ thuần dân gian và những xã hội tục hóa ra khỏi tầm ảnh hưởng của các thẩm quyền Giáo Hội. Về phía Giáo Hội, vấn đề cốt yếu là nhận ra được nơi những giá trị và những nguyên lý tạo cảm hứng cho tinh thần hiện đại những gì tương hợp với tinh thần Tin Mừng, và thường xuyên khai triển khía cạnh này; nghĩa là sẵn sàng lên tiếng đảm bảo một sự phối hợp với xã hội trần thế để đạt tới những kết quả trung thực; sẵn sàng ủng hộ việc bà con giáo dân tham gia vào các giá trị của xã hội, ít ra là một phần nào đó và ở một mức độ nào đó, sẵn sàng khuyến khích bà con giáo dân sống cách đồng điệu hơn đức tin của mình trong cái thế giới trần thế vốn cũng là thế giới của họ, bằng cách chăm lo công việc của mình đồng thời cũng phục vụ thành phố mình sinh sống; và sẵn sàng để tạo sự thoải mái cho bà con giáo dân lui tới thăm hỏi những anh chị em đồng đạo nguội lạnh của mình, những anh chị em không lui tới nhà thờ nữa – bởi cái lý do rất ư phi lý là Giáo Hội đã từ chối những sự tự do mà Xã Hội hiện đại mang lại cho công dân của mình – những món quà tự do nhiều khi phải trả giá bằng đấu tranh mới có thể có được...

Phần lớn bà con giáo dân đã dán thân trên con đường do Công Đồng vạch ra, và có những người dán thân là do tinh thần vâng phục với một chút ngập ngừng nào đó, nhưng phần đa số là một sự dán thân với niềm tin và cả niềm hoan lạc nữa, bởi ngay từ thời thế chiến thứ hai, họ đã từng khao khát một sự đổi mới như vậy của Giáo Hội, và đây cũng là trường hợp của tácộng đoàn cả những ai đã từng chiến đấu trong những phong trào khác nhau của Hoạt Động Tông

Đồ Giáo Dân. Cho nên không nghi ngờ gì nữa việc Công Đồng đã mang lại cho Giáo Hội một sức sống mãnh liệt trải dài qua nhiều thập kỷ... Có vẻ như không đến nỗi quá phô trương khi bảo rằng tất cả những ai kiên tâm thường xuyên cầu nguyện và mang lại cho đời sống các giáo xứ một sự linh hoạt thực sự... thì đấy là nhờ ở tầm ảnh hưởng của Công Đồng – và dĩ nhiên thành quả ấy cũng đáng giá lắm chứ !

Thật là dễ để viện cứ rằng Công Đồng không ngăn cản các cộng đoàn giáo nhỏ hội tự trút bỏ tất cả, và những người theo chủ nghĩa truyền thống cũng chẳng cần phải ồn ào lên án Giáo Hội về quyết định tự trút bỏ ấy làm gì. Bởi vì làm như thế là đã quên đi quá sớm tình trạng của Giáo Hội từ cuối thế kỷ XIX... Lúc ấy, Giáo Hội đã mất đi phần lớn tầng lớp thợ thuyền – bởi Giáo Hội không thể chống đỡ được với tình trạng ồn ào của giới tư bản kinh tế vừa xuất hiện – đồng thời Giáo Hội cũng để mất đi một phần rất đông giới trường giả theo chủ nghĩa tự do – tất cả là do những phản ứng cũng như thái độ khó chịu của Giáo Hội đối với nền Cộng Hòa và các thứ luật lệ trần thế lúc bấy giờ (dĩ nhiên là tôi chỉ muốn nói đến tình trạng của nước Pháp mà thôi). Tình trạng vô tín lan rộng chung chung là qua chương trình giáo dục được phổ quát hóa, và sự coi thường của Giáo hội đối với các môn khoa học lịch sử cũng như tự nhiên, đặc biệt là tại Công Đồng Vaticanô I, rồi đến thời điểm cơn khủng hoảng từ chủ nghĩa hiện đại, không hình thành nhằm để cổ võ việc duy trì tinh thần vâng phục nơi những con người có đầu óc chỉ muốn chạy theo chủ thuyết duy lý trí cũng như thuần khoa học. Trong nửa đầu thế kỷ XX, người ta đã cảm thấy lo lắng nhiều về tình trạng giảm bớt việc thường xuyên thi hành đời sống tôn giáo cũng như sự mộ mến hàng giáo sĩ, đồng thời xin cũng đừng quên rằng người ta vẫn thường tự hỏi rằng nếu như nước Pháp đã không trở thành “đất nước của giòng chảy truyền giáo”... thì sẽ như thế nào, đấy cũng là chủ đề của một cuốn sách gây ồn ào một thời trước khi thế chiến thứ hai lắng dần xuống... Sau thế chiến cho thấy một sự giảm bớt thấy rõ tình trạng trên, nhưng những khuynh hướng cũ đứng trước tình trạng suy thoái tôn giáo đã lấy lại sự thắng thế rất sớm và rất mau. Ý muốn dập tắt tình trạng đó cũng là một trong những nguyên nhân đưa đến việc triệu tập Công Đồng Vaticanô II. Chắc chắn là Công Đồng sẽ làm sống lại đức tin của khá nhiều bà con giáo dân, nhưng cũng không hy vọng có thể đưa trở lại Giáo Hội những người đã bỏ ra đi, đồng thời cũng không thể ngăn cản việc giới trẻ đã tới lúc dần dần rời bỏ Giáo Hội... khi họ thoát khỏi quyền giám hộ của cha mẹ... đến độ “thế hệ Vaticanô II” lúc này đã ở tuổi hưu trí rồi nhưng cũng chẳng có thể vực dậy được gì, hay có thể nói là với một kết quả quá mong manh, ít ỏi...

Cái tình trạng như thế bao trùm lên tương lai của Giáo Hội vô vàn những não trạng lưỡng lự rất đỗi đớn đau, bởi nó không thể giúp duy trì sự bình an giữa các cộng đoàn gia đình tinh thần với nhau. Giới chủ trương “truyền thống chủ nghĩa” hay “bảo thủ” lên án những đổi thay và kêu gọi việc quay trở về lại với tình trạng trước đây; những người tự cho mình là “tiến bộ”, nghĩa là trung thành với Vaticanô II, thì lên án tầng lớp bảo thủ là làm cho Giáo Hội mang một bộ dạng cổ lỗ, cũ kỹ, ưa cau có và thích trừng phạt... khiến giới trẻ phải chạy trốn; còn giới chủ trương “đặc sủng” thì tìm cách trình bày “những gì là của mình” như là một nơi trú ẩn an toàn nhất cho đức tin... mà không quan tâm gì đến cái dáng vẻ chủ thuyết cộng đồng của mình và quá ư khoa trương đến độ tạo nên cho mình dáng vẻ gần như là một thứ “giáo phái” vậy...

Những khác biệt ấy – dù kém cỏi bao nhiêu đi chăng nữa – thì với tôi - chúng cũng không minh chứng gì về đức tin sâu xa, nhưng chỉ là niềm tin, thậm chí chỉ đơn giản là một tư thế tôn giáo mà thôi...

Vậy thì từ tình trạng như thế, cha nghĩ gì? Đây là sự khác biệt – theo cha – giữa đức tin, niềm tin và tôn giáo?

Đây là một sự phân biệt rất riêng đối với tôi – một sự phân biệt hoàn toàn không nhằm nói đến sự bất cứ một sự đối nghịch nào giữa ba từ đó cả, nhưng chỉ nhằm mục đích tránh những mơ hồ có thể có...

Đức tin chính là sự tán đồng dành cho những điểm nền tảng trong mạc khải Công giáo, những gì được trình bày trong kinh Tín Kính của các Tông Đồ, và sự dần thân sống theo tinh thần Phúc Âm; đức tin được thể hiện trong việc tuân giữ các tín điều, những điều phải tin trong giáo lý và những thực hành tôn giáo, nhưng cốt yếu đức tin là một, hiệp nhất và có cơ cấu : đây là hành vi tin tưởng nơi Đức Kitô và đi theo con đường ơn cứu độ mà Người đã vạch ra.

Niềm tin thì ngược lại lại hình thành từ rất nhiều những tín điều và giáo lý – với tầm quyền và tầm quan trọng rất dễ biến đổi -, nghĩa là niềm tin bao gồm tất cả những gì giáo lý dạy; nó ít có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hằng ngày, nó thường là sản phẩm di truyền từ gia đình hay môi trường chung quanh mà không hề là đối tượng cho một niềm xác tín cứng cáp và có suy nghĩ, hoặc nó để cho những chọn lựa chủ quan khuynh loát – những chọn lựa không mấy lý trí và nhiều khi mâu thuẫn, chẳng hạn như chuyện về những thăm dò ý kiến hiện nay : có những người chủ trương đề cao niềm tin vào ma quỷ như tiêu chuẩn của đức tin, những người khác lại tuyên xưng niềm tin vào Đức Kitô nhưng không chấp nhận chuyện sống lại của những người chết, hay ngược lại...

Còn về *tôn giáo* – vốn là nguyên tắc của đời sống đức tin trong cộng đồng những người tin... Tôn giáo lo chuyện đưa ra những thứ luật lệ, những qui định về luân lý, những thực hành nghi thức, những vấn đề thực phẩm, các nghi thức sám hối, những hình thức đạo đức, và – với nhiều người – tôn giáo rút gọn lại trong những thực hành này/khác mà nhiều người gắn bó với do thói quen nếu không bảo là do mê tín dị đoan, bởi thậm chí họ cũng không biết họ có còn thực sự là những người tin nữa hay không : chẳng hạn như những gì người ta thấy nơi các những người Công giáo đã biểu lộ sự tôn kính Đức Maria Nữ Trinh ngang hàng với Mình Thánh Chúa, trong khi đó có không ít những người khác lại chẳng bao giờ đặt chân đến Nhà Thờ nữa để thắp lên một ngọn nến trước một pho tượng thánh hay bỏ chút bông lộc vào hòm cúng...

Chung chung thì đây là những gì tôi nghĩ về sự khác biệt giữa ba từ - đức tin, niềm tin, tôn giáo – Nó cho thấy chúng ta đừng có đánh giá thấp điều đã gây phân hóa giữa các cộng đồng gia đình tinh thần mà chúng ta đã nói với nhau trên đây, đồng thời cũng đừng nghi ngờ gì về bất kỳ hội nhóm nào cho rằng họ thiếu đức tin. Chẳng hạn những người chủ trương “bảo thủ”, rất nhạy bén với nguyên tắc quyền lực, thì đặt để tinh thần vâng phục Roma lên trên tất cả; những người chủ trương “truyền thống”...thì lại đề cao sự trung thành với những cử hành phụng vụ xưa cũ; những Kitô hữu “ưa phê phán” , nổi bật với một trào lưu triết lý tự do, sẽ có khuynh hướng tương đối hóa một số giáo thuyết mới mẻ chủ trương phải giữ sự trung thành với Kinh Thánh; và những đầu óc “phản chứng”...thì lại kêu gào làm sao đó để đưa cái cốt lõi Tin Mừng về với công lý; trong khi đó thì các nhóm chủ trương “đặc sủng” ...thì lại chú tâm cách đặc biệt đến lòng đạo đức tập thể hơn là qui định khắt khe của phụng vụ, và những tín hữu được giáo huấn cách nghiêm túc về các chiều hướng của Công Đồng Vaticanô II...thì lại có chiều hướng nghiêng về việc làm mới lại phong cách sống trong Giáo Hội và việc nỗ lực làm sao để phục vụ công cuộc loan báo Tin Mừng cho thế giới.

Và các bạn thấy đây, tất cả những điều đó không hề là những vấn nạn đức tin tạo nên sự phân hóa giữa các tín hữu, nhưng là những cách thể khác nhau nhằm để qui chuẩn hóa niềm tin hay việc thực hành niềm tin, những “tín điều nền tảng” của đức tin...như được trình bày trong Kinh Tín Kính không là nguyên nhân; nhưng những phong cách sống tôn giáo khác nhau, thường có động lực nhất định từ nền văn hóa, từ môi trường xã hội, từ nền giáo dục đã nhận lãnh, từ

sự chọn lựa khuynh hướng chính trị...có thể che giấu những phân hóa sâu xa trong cách thể hiểu và sống đức tin. Chẳng hạn như đức tin không chấp nhận để mình bị thương tích khi những người chủ trương theo truyền thống, do việc gắn bó một cách sít sao với những nghi thức xưa cũ, sẽ đi đến tình trạng từ chối thẩm quyền của Công Đồng Vaticanô II, và ở phía ngược lại cũng vậy, những tín hữu tha thiết với sự đổi mới thì lại bị ám ảnh nặng nề bởi những mới mẻ đến độ họ tỏ bày sự dè bủi rất rõ với những truyền thống cổ xưa.

(còn tiếp)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

VỀ MỤC LỤC

GIỌT NƯỚC MẮT TẠ ƠN

GIỌT NƯỚC MẮT TẠ ƠN ➤

Xin gửi đến Quý Ca trưởng/ Người đại diện và các ca đoàn/ca viên bài hát GIỌT NƯỚC MẮT TẠ ƠN vừa thu âm xong do BHX Journey of Grace Choir & Orchestra.

Xin Quý ACE gửi đến ca viên của mình để nghe và tự tập trước.

Bài hát này sẽ hát trong đêm diễn nguyện Xúc Thân Làm Bánh trong dịp Đại Hội Ca Đoàn Toàn quốc ở Chương I: Thiên Chúa Yêu Thương Con Người trong tiết mục thứ hai (sau bài Ngài Là Thiên Chúa) để tạ ơn Thiên Chúa tạo nên con người giống hình ảnh của Ngài mà không phải giống con bò hoặc con khỉ đột có hai tay dài thường thụt. Ngài còn tạo dựng nên vũ trụ bao la sông núi, biển khơi, cỏ cây, núi đồi.....và cho con người làm chủ vạn vật.

Câu hỏi là: Ôi, nhân loại là gì mà sao Chúa thương yêu đến thế?

Quả thật, cảm nhận được sự hạnh phúc và sự tạ ơn không hẳn là tiếng cười, hay tiếng nổ của chai rượu champagne hòa với tiếng vỗ tay... Cũng chưa chắc là tiếng pháo rền mới diễn tả được niềm vui hạnh phúc và sự tạ ơn đó. Nhưng, có lẽ giọt nước mắt rơi xuống chỉ khi con người cảm nhận được sự hạnh phúc trọn vẹn rồi thềm lặng dâng lên tiếng lòng tạ ơn đến trời đất, cha mẹ, vợ chồng...

Năm đó cũng khá lâu, khi chiếc thuyền nan vượt biển có 36 mạng người trong đó có tôi đã lênh đênh trên biển cả suốt 2 tuần lễ. Mọi người nghĩ rằng mình sẽ chết trên biển cả vì hết lương thực và nước uống, nhất là mỗi đêm đều có gió bão... Thế rồi sáng hôm sau bỗng có chiếc tàu đánh cá của Hồng Kông thương tình chạy đến hỏi thăm, cho lương thực và nước uống, rồi đã giúp kéo vào bờ. Mọi người trên thuyền vui cười ríu rít vì sung sướng.... Còn tôi lúc bấy giờ có những giọt nước mắt thềm lặng lăn trên gò má với lòng rưng rưng cảm ơn Chúa đã cứu vớt. Lúc bấy giờ lòng tôi khó diễn tả vì cảm nhận được là mình sẽ không làm mồi cho cá biển mà đêm hôm qua tôi đã lo nghĩ và sợ điều này sẽ đến bất chợt.

Do đó khi tôi đọc tựa đề của bài hát này "Giọt nước mắt tạ ơn" đã lôi cuốn và làm tôi chú ý rồi chọn ca khúc này cho đêm diễn nguyện.

Youtube: https://youtu.be/JFWZSY72wJ0?si=pvbwi_8F3DFMs9qM

Và bản PDF bài hát đính kèm.

Xin Chúa chúc lành,

Văn Duy Tùng

[...Xin mở file kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mồi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

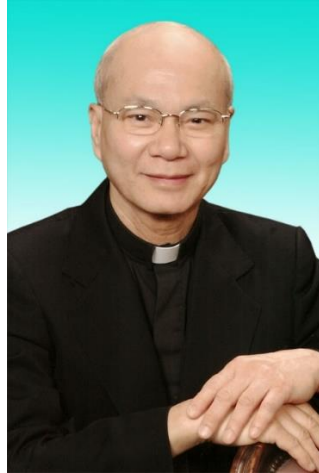
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA